



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 52+53

Ngày 30 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

08-12-2022	Nghị quyết số 81/NQ-HĐND về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2023	3
08-12-2022	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	15
08-12-2022	Nghị quyết số 84/NQ-HĐND thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	21
08-12-2022	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	62
08-12-2022	Nghị quyết số 88/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	64
08-12-2022	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND về việc bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển các hệ thống	66

chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021
- 2025

08-12-2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐND về việc phê duyệt điều chỉnh tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	68
08-12-2022	Nghị quyết số 91/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	70
08-12-2022	Nghị quyết số 93/NQ-HĐND tạm giao biên chế công chức hành chính, quyết định tạm giao biên chế sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên	72
08-12-2022	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	79
08-12-2022	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	102
TRUNG TÂM THÔNG TIN TỈNH		
30-12-2022	Mục lục số Mục lục Công báo năm 2022 danh sách các Nghị quyết của HĐND và các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên đã được đăng Công báo năm 2022	107

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; thích ứng với tình hình mới; giữ vững sự ổn định của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng; kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ổn định đời sống Nhân dân; triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 05 năm 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phía Nam của tỉnh, trọng tâm là các dự án có tính liên kết, kết nối vùng; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án có tính chất lan tỏa. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tăng cường thực hiện chuyển đổi số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8,5%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp, xây dựng: 59,4%;
 - + Dịch vụ và thuế, trợ cấp sản phẩm: 30,5%;
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 10,1%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Tăng 9,5%.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tăng 3,5%;
- Giá trị xuất khẩu: Tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 10% so với năm 2022.
- GRDP bình quân đầu người: 115 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 20.000 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 73%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ: 36%.
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: Dưới 3%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 1% trở lên.
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 44%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 11 xã.
- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Từ 01 đơn vị trở lên.
- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 62% (theo Bộ tiêu chí mới).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 95%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 87,5%.
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%.

- Chỉ tiêu về văn hóa:
 - + Tỷ lệ gia đình văn hóa: Từ 90% trở lên;
 - + Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa: Từ 90% trở lên;
 - + Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Từ 92% trở lên.
- Chỉ tiêu về nhà ở tăng thêm cho các đối tượng xã hội:
 - + Số căn hoàn thành: 462 căn;
 - + Diện tích sàn: 23.090 m².
- c) Các chỉ tiêu về môi trường:
 - Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: Từ 46% trở lên.
 - Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 96,5%

II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2023 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Phát triển công nghiệp - xây dựng

Tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất để trở thành động lực nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, thích ứng với cơ chế thị trường.

Tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh để

thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2023; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô; chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, chế biến chế tạo với các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh.

Khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn.

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở; các giải pháp quản lý nhà nước về đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị.

b) Phát triển thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển mở rộng thị trường, giao thương, xúc tiến và thu hút đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển, mở rộng thị trường nước ngoài. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp để tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư sớm triển khai thực hiện các dự án; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường; thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

d) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích nông thôn mới.

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động nguồn lực hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch, hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023.

đ) Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể

Thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường,

xây dựng thương hiệu cho cán bộ quản lý hợp tác xã; đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các hợp tác xã.

Chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục chuyển đổi, củng cố và đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo đúng tính chất và mô hình hợp tác xã kiểu mới; tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP của tỉnh. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành. Bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng ưu tiên lựa chọn các dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, môi trường đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở các ngành, lĩnh vực.

g) Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định.

Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện các giải pháp thu tiền sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung đơn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bàn giao quỹ đất đúng tiến độ, kịp thời tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai; giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thu hồi đất, các thủ tục cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách vừa đảm bảo đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa đảm bảo tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí không cần thiết.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) Giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, chú trọng giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em.

Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

b) Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu kép, hoàn thành các nhiệm vụ năm học trong điều kiện đảm bảo phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông mới theo kế hoạch đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 4, 8, 11 trong năm học 2023 - 2024. Triển khai phương án sử dụng ngân sách nhà nước mua sách giáo khoa phổ thông cho học sinh mượn sử dụng từ năm học 2022 - 2023 theo đúng hướng dẫn.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh ở các cấp học. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Quan tâm đổi mới phương thức dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức các kỳ thi trong năm đảm bảo đúng quy định.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; dành nhiều ưu tiên hợp lý cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

c) Hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, phát thanh - truyền hình

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các Viện nghiên cứu, các trường đại học. Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và Trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo công tác duy trì, giám sát, vận hành các hệ thống thông tin (DC, SOC, IOC) được thực hiện 24/7, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố phát sinh và tiếp tục nghiên cứu, tham mưu để nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phục vụ của các hệ thống.

Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

d) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

Đẩy mạnh ứng dụng tin học trong quản lý y tế, phát triển ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động y tế. Đổi mới, củng cố y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

Duy trì có hiệu quả các điểm điều trị, điểm cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị Khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền góp phần nâng cao tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước trong mọi tầng lớp Nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh.

Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khỏe của người dân; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch, giới thiệu về văn hóa và con người Thái Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế.

e) Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của Chương trình. Tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc, miền núi.

Tăng cường công tác quản lý về đất của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo; chống lợi dụng tôn giáo để chia rẽ đoàn kết tôn giáo cũng như phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác đối ngoại

Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực.

Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới. Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ

đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn,...

Quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, trong đó tập trung quản lý tốt hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường (đất san lấp, cát, sỏi) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản chấp hành các nghĩa vụ về tài chính như: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường nhằm chống thất thu, tăng thu ngân sách trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản của tỉnh.

Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả, nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu trí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông người,

phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 83/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 137/TTr-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

I. Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023

1. Thời gian: Tháng 7 năm 2023.

2. Nội dung

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về các báo cáo sau:

- Các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2023; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ mười và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo về kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022.

- Thông báo hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2023.

- Báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2023, gồm: Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo thực hiện ngân sách nhà nước; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV.

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ ban hành nghị quyết về chất vấn.

c) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành các nghị quyết sau:

- Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023.

- Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ mười và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Nghị quyết về thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

- Nghị quyết về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn từ nguồn thu hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.

- Nghị quyết ban hành mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

- Nghị quyết thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết thông qua Đề án đặt tên các tuyến đường, phố trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ.

- Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao xóm, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết quy định mức chi khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết quy định mức chi cho công tác thỏa thuận quốc tế của tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.

- Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2023 - 2024.

- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa và học phí đối với trẻ nhà trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý.

- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với công tác cai nghiện ma túy tự nguyện, cai nghiện ma túy bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

II. Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023

1. Thời gian: Trước ngày 10 tháng 12 năm 2023.

2. Nội dung

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về các báo cáo sau:

- Các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Báo cáo công tác năm 2023; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo về việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Báo cáo của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Thông báo hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia xây dựng chính quyền năm 2023.

- Báo cáo kết quả công tác năm 2023 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

- Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2023, gồm: Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo tài chính ngân sách nhà nước năm 2022; báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 - 2026 tỉnh Thái Nguyên; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV.

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các báo cáo theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

c) Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ ban hành nghị quyết về chất vấn.

d) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành các nghị quyết sau:

- Nghị quyết về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Nghị quyết thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Nghị quyết thông qua kết quả giám sát chuyên đề công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2017 - 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết về kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Nghị quyết thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2024.

- Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết về giao biên chế công chức hành chính, quyết định biên chế sự nghiệp năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các hoạt động thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết về phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022 tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế và theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung trình tại các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định tổ chức họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2022;

Sau khi nghe Báo cáo số 147/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 146/TTr-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Kết quả đạt được

Kỳ họp thứ bảy và Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh có tổng số 125 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải quyết và trả lời 100% các ý kiến, kiến nghị

của cử tri. Thống nhất chuyên 13 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương; 19 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và 93 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp tỉnh cần xem xét, giải quyết.

Trong số 93 ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, có 20/93 ý kiến, kiến nghị đã giải quyết xong, đạt tỷ lệ 21,5%; 34/93 ý kiến, kiến nghị đang giải quyết, chiếm tỷ lệ 36,6%; 39/93 ý kiến, kiến nghị giải trình, thông tin với cử tri chiếm tỷ lệ 41,9%. Nhìn chung, việc tiếp nhận, giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được thực hiện đúng quy định; nội dung trả lời cơ bản đầy đủ; một số ý kiến, kiến nghị kéo dài qua nhiều kỳ họp đã được xem xét, giải quyết dứt điểm hoặc giải trình thông tin kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

2. Hạn chế

- Việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị từ một số địa phương thiếu chặt chẽ, còn có một số nội dung chưa chính xác, chưa rõ ý và chưa phản ánh đúng thực tế; một số ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa đầy đủ, kịp thời, chưa sát với kết quả giải quyết trên thực tế; công tác tham mưu giải quyết kiến nghị cử tri của một số đơn vị, địa phương còn chậm.

- Còn một số ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh chưa được giải quyết dứt điểm, tiến độ giải quyết chậm; một số kiến nghị đang giải quyết nhưng chưa xác định được lộ trình, thời hạn giải quyết; một số kiến nghị chuyên Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết nhưng tiến độ còn chậm.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, thông tin về các chương trình, dự án và kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri dù đã được thực hiện nhưng vẫn còn tình trạng người dân ở một số địa phương có dự án chưa đồng thuận và tạo điều kiện để triển khai tổ chức thực hiện, làm chậm tiến độ dự án, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của một bộ phận Nhân dân; một số kiến nghị đã được giải quyết, trả lời hoặc chính sách có liên quan đã được ban hành nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

- Việc đánh giá, phân loại kết quả giải quyết một số ý kiến, kiến nghị chưa chính xác; một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh xác định đã giải quyết xong hoặc giải trình, thông tin với cử tri, nhưng trên thực tế nội dung vẫn đang trong quá trình giải quyết.

2. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện ở một số địa phương chưa chặt chẽ trong việc rà soát, xác minh thông tin và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan đến việc bố trí nguồn lực để đầu tư nên cần có lộ trình và thời gian mới có thể giải quyết. Một số ý kiến, kiến nghị liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đòi hỏi phải có đánh giá, rà soát, tổ chức thanh tra, kiểm tra và có thời gian mới có thể xử lý, giải quyết dứt điểm.

- Một số kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, các cơ quan Trung ương, do vậy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ có thể giải trình, tiếp thu và kiến nghị với cấp có thẩm quyền để giải quyết.

- Một số kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều đơn vị, nhiều lĩnh vực trong khi việc xem xét, giải quyết, trả lời trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh là tương đối ngắn nên vẫn còn ý kiến, kiến nghị đang trong quá trình giải quyết.

Điều 2. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tăng cường giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết và ý kiến, kiến nghị gửi đến các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện trong việc tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị gửi đến kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đầy đủ, chính xác, đúng thẩm quyền giải quyết.

- Chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện giám sát thường xuyên việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý để tổng hợp, theo dõi, giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Đối với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị để thông tin đến cử tri tại địa phương, đồng thời kiến nghị kịp thời những nội dung giải quyết chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri.

- Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đảm bảo rõ địa chỉ, chính xác về nội dung, đúng thẩm quyền giải quyết để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan chức năng trong việc xem xét, trả lời kiến nghị của cử tri.

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, cần chủ động tiếp xúc, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri; tăng cường hoạt động giám sát, thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri do Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri theo đúng quy định, không để tồn đọng, kéo dài.

- Đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri có liên quan và phải chờ kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm có kết luận để báo cáo, thông tin với cử tri.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tăng cường công tác phối hợp trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó, xác định rõ lộ trình, kế hoạch chi tiết, thời gian cụ thể và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đang phát sinh nhiều ý kiến, kiến nghị như công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý dự án đầu tư, xây dựng cơ bản...

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết 34 ý kiến, kiến nghị của cử tri đang trong quá trình giải quyết (*có phụ biểu kèm theo*). Thường xuyên theo dõi, đôn đốc để kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những việc có đủ điều kiện, khả năng giải quyết và các ý kiến, kiến nghị của cử tri kéo dài qua nhiều kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với nhóm ý kiến về nâng cấp các tuyến đường giao thông: Trong thời gian chưa bố trí đủ kinh phí để nâng cấp, cải tạo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo ngành giao thông vận tải thực hiện sửa chữa, khắc phục đối với những đoạn đường hư hỏng, đảm bảo an toàn cho Nhân dân.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và chỉ đạo các ngành liên quan giải quyết đối với ý kiến của cử tri xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương liên quan đến đường điện cao thế 110KV, trạm biến áp để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh Trường Trung học cơ sở Yên Đỗ.

- Tiếp tục kiến nghị với các cơ quan Trung ương xem xét, giải quyết đối với 13 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương và báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, giải quyết đối với 19 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả và tiến độ giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các ý kiến, kiến nghị đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên cấp huyện giải quyết tại các báo cáo giám sát trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Giao các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH ĐANG GIẢI QUYẾT

(Kèm theo Nghị quyết số: 84/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Tổng số: 34 ý kiến

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
I	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ GỬI ĐẾN KỲ HỌP THỨ 7, HĐND TỈNH KHÓA XIV (15 ý kiến, kiến nghị)		
1	Cử tri xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh: Hiện nay, việc khai thác cát sỏi của Hợp tác xã Quyết Thắng trên sông Công (tại khu vực xóm Trung, xóm Năng, xóm Hạ) gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến khu vực đình chùa và đời sống sinh hoạt của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết	<p>Hợp tác xã khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng Quyết Thắng (HTX Quyết Thắng) được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 616/GP-UBND ngày 29/03/2013 cho phép khai thác cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát sỏi tại khu vực Bến Trạng Quân, xã Phúc Thuận và phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Ngày 01/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, Hợp tác xã Quyết Thắng và cử tri xã Phúc Thuận kiểm tra, làm việc làm rõ nội dung phản ánh của cử tri tại mỏ cát sỏi Bến Trạng Quân của Hợp tác xã Quyết Thắng. Kết quả kiểm tra, làm việc như sau: Tại thời điểm kiểm tra, khu vực tổ dân phố Trung, phường Bắc Sơn và khu vực gần đình, chùa Trung Năng Hạ thuộc xóm Hạ, xã Phúc Thuận Hợp tác xã Quyết Thắng không khai thác. Khu vực quản thể di tích lịch sử đình chùa xóm Hạ bị sạt lở một phần liên quan đến việc khai thác cát sỏi của Hợp tác xã Quyết Thắng. Tại khu vực đình chùa Trung Năng Hạ dọc xuống hạ lưu sông Trung Năng thuộc xóm Hạ một số vị trí khai thác có nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng tâm linh, gây mất an toàn cho nhà, tài sản của các hộ dân. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Tổ công tác yêu cầu Hợp tác xã Quyết Thắng thực hiện và duy trì các biện pháp phòng chống sạt lở; đảm bảo an ninh trật tự, trong quá trình khai thác không để ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân địa phương, đảm bảo tài</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>sản và tính mạng cho người dân trong khu vực.</p> <p>Ngày 02/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 6076/UBND-CNNXD yêu cầu HTX Quyết Thắng thực hiện và duy trì các biện pháp phòng chống sạt lở; đảm bảo an ninh trật tự, trong quá trình khai thác không để ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân địa phương, đảm bảo an toàn cho người dân trong khu vực. Thời gian trước ngày 31/12/2022.</p>	
2	<p>Cử tri xã Hà Châu, huyện Phú Bình đề nghị tỉnh kiểm tra, xem xét việc khai thác cát sỏi tại khu vực Soi Vạt</p>	<p>* Đối với khu vực Soi Ấp, xã Hà Châu</p> <p>Công ty cổ phần Quốc Cường Mê Linh được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1390/GP-UBND ngày 20/6/2016 được khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Gò Gậy, xã Nhã Lộng và khu vực Soi Ấp, xã Hà Châu, huyện Phú Bình. Diện tích khu vực khai thác: 49,82ha (Khu vực Gò Gậy, xã Nhã Lộng: 31,97 ha; Khu vực Soi Ấp, xã Hà Châu: 17,85 ha); Mức sâu khai thác (Khu vực Gò Gậy: từ mức +23,5m đến mức +10m; Khu vực Soi Ấp: từ mức +23,2m đến mức +10m); Trữ lượng khai thác: 1.353.600 m³; Công suất: 48.000 m³ cát, sỏi/năm; Thời hạn khai thác: Đến ngày 19/02/2043.</p> <p>Công ty Cổ phần Quốc Cường Mê Linh được phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 04/4/2014, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 05/6/2017. Để thuận lợi cho việc quản lý mỏ cát sỏi nêu trên và nộp các nghĩa vụ ngân sách tại địa phương, Công ty thành lập Chi nhánh Thái Nguyên Công ty Cổ phần Quốc Cường Mê Linh.</p> <p>Ngày 03/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình, Ủy ban nhân dân xã Hà Châu tiến hành kiểm tra thực địa. Kết quả kiểm tra như sau: Tại thời điểm kiểm tra Công ty cổ phần Quốc Cường Mê Linh đang tiến hành khai thác, hiện trường gồm 03 tàu cuốc, 03 tàu hút cát, 06 thuyền chở</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>cát. Cát sỏi sau khi khai thác được vận chuyển sang Bắc Giang và xuống cầu Đa Phúc để tiêu thụ. Vị trí đang khai thác nằm trong diện tích được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác 1390/GP-UBND ngày 20/6/2016 và nằm trong diện tích được thuê đất tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 và Hợp đồng số 133/HĐTĐ ngày 02/11/2020 và không phát hiện sai phạm trong quá trình kiểm tra.</p> <p>* Đối với khu vực Soi Vạt, xã Hà Châu</p> <p>Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xây dựng Hà Nội được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1982/GP-UBND ngày 03/7/2017 cho phép khai thác tại mỏ cát sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát sỏi xóm Nga My, xã Nga My và xóm Đồng Ngọc (khu vực Soi Vạt), xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; diện tích khu vực khai thác 29,3ha; thời hạn 10 năm. Sau khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã bồi thường giải phóng mặt bằng và được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất (đợt 1), diện tích là 34.789,6m² để sử dụng vào mục đích khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, ký Hợp đồng thuê đất số 24/HĐTĐ ngày 09/4/2019; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, kế hoạch khai thác với cơ quan nhà nước theo quy định.</p> <p>Tuy nhiên, Công ty chưa đưa mỏ vào khai thác do chưa được sự đồng thuận của nhân dân địa phương cho rằng việc khai thác sẽ gây sạt lở bờ bãi, đất đai của nhân dân địa phương. Ủy ban nhân dân huyện Phú Bình đã phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Hà Châu, Ủy ban nhân dân xã Nga My đã tổ chức đối thoại, tuyên truyền vận động nhân dân nhưng chưa được sự đồng thuận nhất trí của Nhân dân xã Hà Châu và xã Nga My.</p> <p>Ngày 02/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 6076/UBND-CNNXD chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		huyện Phú Bình, Ủy ban nhân dân xã Nga My, xã Hà Châu tiếp tục tuyên truyền, vận động để được sự đồng thuận của Nhân dân tại khu vực để sớm đưa mỏ vào khai thác theo quy định.	
3	Cử tri xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa: Đề nghị cơ quan chức năng khảo sát, lập hồ sơ khoa học xếp hạng và xây dựng bia tại địa điểm di tích lịch sử Vô tuyến điện 101 - 230 Thông tin điện lực, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam	<p>Địa điểm di tích lịch sử Vô tuyến điện 101-230 Thông tin điện lực, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam (<i>xóm Bắc Châu, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên</i>) được phát hiện năm 2019, đã được bổ sung vào Danh mục kiểm kê di tích (<i>tại Quyết định số 1207/QĐ-SVHTTDL ngày 31/12/2019 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>). Theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND, ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân cấp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thì địa điểm di tích trên do Ủy ban nhân dân xã quản lý.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nghiên cứu, sưu tầm tư liệu và căn cứ các quy định của pháp luật về di sản văn hóa để thực hiện việc đề xuất xếp hạng di tích theo quy định của pháp luật hiện hành. - Liên hệ với các cơ quan liên quan: Bộ Tổng tham mưu, Viện lịch sử quân sự thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện việc giải mã ký hiệu đơn vị và cung cấp thông tin tư liệu phục vụ hồ sơ khoa học. Dự kiến hết Quý I/2023. - Khảo sát, thu thập thông tin đánh giá nếu đủ tiêu chí theo quy định sẽ đề nghị xếp hạng trong Quý II/2023. 	
4	Cử tri phường Cam Giá: Cử tri phản ánh tình trạng sạt lở bờ sông Cầu đoạn qua khu vực phường Cam Giá. Đề nghị tỉnh quan tâm xây dựng kè sông Cầu để bảo vệ khu công nghiệp Gang thép và	Khu vực cử tri phản ánh xảy ra tình trạng sạt lở thuộc bãi sông (<i>không có dân cư sinh sống</i>) thuộc khu vực tổ 7 phường Cam Giá. Khu vực này mái taluy bờ sông đứng, trung bình từ mặt đất tự nhiên xuống mép nước (khoảng 5-7m), một số vị trí xảy ra tình trạng sụt lún, ảnh hưởng đến đất canh tác của Nhân dân.	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	Nhân dân phường Cam Giá	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân phường Cam Giá đặt biển cảnh báo tại một số vị trí có nguy cơ sạt lở khi mưa lũ xảy ra, khuyến cáo đến Nhân dân có đất canh tác ngoài bãi sông khu vực tổ 7 về tình trạng sạt lở bờ sông Cầu. - Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. 	
5	Cử tri xã Phúc Hà đề nghị tỉnh có phương án giải quyết đối với các hộ dân bị lún, nứt nhà, đổ bờ ao trong quá trình thi công tuyến đường Cù Vân - An Khánh - Phúc Hà	<p>Công trình được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông ký hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm MIC Thái Nguyên. Trong quá trình thi công, sau khi nhận được kiến nghị của các hộ dân về việc lún, nứt nhà, đổ bờ ao, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đã phối hợp cùng Ủy ban nhân dân các xã: Phúc Hà, Quyết Thắng và Công ty Bảo hiểm MIC Thái Nguyên thực hiện kiểm tra, giám định đối với các công trình bị ảnh hưởng. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 26/10/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đã có các Văn bản: số 658/BQLDAGT-QLDA1 ngày 27/10/2022 gửi Ủy ban nhân dân xã Phúc Hà và Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng về việc bổ sung tính toán tổn thất của các hộ dân bị ảnh hưởng trong quá trình thi công dự án; số 659/BQLDAGT-QLDA1 ngày 28/10/2022 gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc đề nghị phối hợp, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Phúc Hà và xã Quyết Thắng trong việc thực hiện công tác chi trả cho các hộ dân bị ảnh hưởng do thi công công trình Nâng cấp đường Cù Vân - An Khánh - Phúc Hà, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đang tích cực phối hợp với các địa phương để triển khai công việc, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sẽ tiếp tục báo cáo, cập nhật tiến độ giải quyết theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 5348/UBND-CNNXD ngày 27/10/2022.</p>	
6	Cử tri xã Linh Sơn phản ánh việc khai thác cát sỏi của Công ty Lãng Hoa và Công ty Hiếu Trường gây ô nhiễm môi trường, gây ngập úng mỗi khi mưa, làm	<p>Công ty TNHH Lãng Hoa và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hiếu Trường là hai đơn vị được cấp phép khai thác mỏ cát sỏi thuộc 02 mỏ có vị trí giáp ranh nhau.</p> <p>Đối với phản ánh việc gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sản xuất của</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	<p>hẹp và thay đổi dòng chảy, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân. Đề nghị tinh quan tâm, giải quyết</p>	<p>Nhân dân (cử tri xóm Tân Lập, xã Linh Sơn): Quá trình hoạt động sản xuất của hai doanh nghiệp có phát sinh ra nước thải (từ việc tuyển rửa cát sỏi). Tại mỏ cát sỏi của Công ty TNHH Lãng Hoa, nước phục vụ sản xuất được sử dụng tuần hoàn, nước sau khi sử dụng được lắng cặn bởi hệ thống 02 hồ lắng sau đó được bơm ngược lại để tuyển rửa. Tại mỏ cát sỏi của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Hiếu Trường nước thải được thu gom qua hồ lắng số 1 và hồ lắng số 2 và được bơm ngược lại để tuyển rửa.</p> <p>Tuy nhiên, qua quá trình giám sát của địa phương, đối với mỏ cát sỏi của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hiếu Trường do bờ chắn của hồ chứa nước thải chưa được gia cố chắc chắn, tác động của mưa lớn đã có lúc bị lở bờ (diện tích bề rộng khoảng 20cm-50cm), làm tràn nước thải lẫn bùn ra suối. Sau khi phát hiện, được nhắc nhở doanh nghiệp đã khắc phục và cam kết nước thải được tuần hoàn phục vụ sản xuất.</p> <p>Đối với phản ánh về việc làm hẹp dòng chảy, thay đổi dòng chảy, gây ngập úng khi mưa, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân (cụ thể là xóm Ao Lang, xã Linh Sơn): Qua kiểm tra đoạn suối Ngòi Chẹo (từ cầu Ngòi Chẹo đến khu cấp phép mỏ của 02 doanh nghiệp). Tại thời điểm này, dòng chảy vẫn được lưu thông; phần giáp bờ suối có sự bồi lấp do việc rửa trôi đất, bùn từ cao xuống thấp và lắng đọng bùn thải từ phía thượng nguồn nhiều năm tích tụ lại nên có độ cao hơn mặt đáy của dòng suối khoảng 50cm. Khu vực gần mỏ cát sỏi suối Ngòi Chẹo (thuộc xóm Ao Lang, xã Linh Sơn) có một số thửa ruộng trồng lúa của gia đình bà Tô Thị Hai, giáp với bờ suối, có độ thấp so với khu vực xung quanh và gần vị trí gấp khúc của dòng chảy, do vậy khi mưa lớn thường gây ngập úng. Về nội dung này, đã yêu cầu các doanh nghiệp phải nạo vét bùn, khơi thông dòng chảy của dòng suối trong phạm vi cấp phép của mỏ, trường hợp do tác động của hoạt động khai thác gây thiệt hại đến sản xuất của</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>Nhân dân phải chủ động phối hợp với chính quyền địa phương để đền bù, hỗ trợ sản lượng cho các hộ.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên báo cáo cụ thể việc ảnh hưởng, thiệt hại của người dân, đưa ra phương án khắc phục, xử lý đối với Công ty.</p>	
7	<p>Một số ý kiến chung của cử tri các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh: Xem xét, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án, cụ thể như:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dự án đường Bắc Sơn kéo dài; 2. Sớm điều chỉnh quy hoạch Cụm công nghiệp Cao Ngạn; 3. Dự án bến xe khách phía Nam thành phố. 	<p>1. Dự án đường Bắc Sơn kéo dài:</p> <p><i>* Dự án Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km0+00 đến Km3+500:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong cơ bản mặt đường bê tông xi măng, thi công hoàn thiện phần bó vỉa giải phân cách giữa và vỉa hè khu vực Cổng Tam Quan, điện chiếu sáng, lắp đặt bó vỉa, thi công lát vỉa hè khu vực Cổng Tam Quan (đoạn từ Km2+500 đến Km3+250). - Đã cơ bản thi công xong cầu vượt đường sắt và cầu vượt đường cao tốc. Hiện đang thi công lan can cầu vượt đường cao tốc, hệ thống cống thoát nước dọc trên mặt cầu vượt đường cao tốc, hệ thống chiếu sáng tại hai cầu vượt. <p><i>* Dự án Đường Bắc Sơn kéo dài đoạn Km3+500 đến Km9+500:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thi công xong cơ bản mặt đường bê tông xi măng. Hiện còn vướng 50m mặt đường cuối tuyến tại nút giao Cao Trãng. Lắp đặt bó vỉa giải phân cách giữa đoạn Km3+500 đến Km 8+700. - Cầu Suối Đá: Đã thi công cơ bản xong. Hiện còn thảm bê tông trên mặt cầu sẽ tiến hành thi công hoàn chỉnh cùng với nút giao Cao Trãng. <p>Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Thái Nguyên đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành toàn bộ dự án trước ngày 30/6/2023.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>2. Cụm công nghiệp Cao Ngạn: Được quy hoạch trong Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 với quy mô 75ha. Trong Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030 và Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy mô diện tích Cụm công nghiệp Cao Ngạn được điều chỉnh giảm diện tích xuống còn 30ha. Đến nay, Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã hoàn thành công tác thẩm định và được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>3. Dự án bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên: Dự án do Công ty Cổ phần vận tải Thái Nguyên là nhà đầu tư. Tiến độ xây dựng bến xe khách phía Nam: (i) Giai đoạn 1 từ năm 2017 đến năm 2020 thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, thi công san nền, hệ thống thoát nước, đường giao thông; (ii) Giai đoạn 2 từ năm 2020 đến năm 2025 đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn loại 1 và đưa vào sử dụng. Hiện nay, dự án đã hoàn thành xong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thi công hoàn thành hạng mục san nền, thoát nước. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đơn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án theo quy định để sớm đưa bến xe khách phía Nam thành phố Thái Nguyên đưa vào sử dụng.</p>	
8	Cử tri xã Tân Quang, thành phố Sông Công đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại liên quan đến việc xây dựng Khu Công nghiệp Sông Công 2, cụ thể: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện hạ tầng Khu tái định cư Tân Tiến để Nhân dân	<p>Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Sông Công II do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên làm chủ đầu tư. Dự án phục vụ mục đích tái định cư cho các hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng của dự án Khu công nghiệp Sông Công II với tổng diện tích 21,74ha.</p> <p>Ban Quản lý đã tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	sớm ổn định đời sống	thi công dự án, song còn một số vướng mắc như: Một số hộ dân chưa đồng ý với phương án bồi thường, lý do về độ chênh cao so với mặt bằng đường đi của dự án; một số hộ đã kê khai kiểm đếm nhưng chưa thông qua phương án vì chưa có kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, do vậy chưa thi công được. Trong thời gian tới, Ban Quản lý tăng cường phối hợp với các ngành để khơi thông nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.	
9	Sửa chữa, nâng cấp đoạn đường từ khu công nghiệp vào khu xử lý chất thải rắn thuộc xóm Tân Mỹ 2; giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng cục bộ tại đoạn đường thuộc khu vực nhà văn hoá xóm Bài Lài và một số thửa ruộng canh tác của Nhân dân	<p>Đoạn đường từ cổng nhà ông Hà Văn Cảnh sang nhà văn hoá xóm Bài Lài, Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh đã nhiều lần phối hợp với các đơn vị thi công khác phục tình trạng trên nhưng vì ảnh hưởng của thiên tai và nhiều yếu tố khách quan, đồng thời chưa giải phóng được mặt bằng, do vậy phần cơ sở hạ tầng chưa được hoàn thiện, xảy ra ngập úng cục bộ tại đoạn đường, khoảng 2m. Ban Quản lý các Khu công nghiệp đã phối hợp với các ngành chức năng thống kê, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng.</p> <p>Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh sớm đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện công tác bồi thường dải cây xanh phần còn lại đã được kê khai kiểm đếm để thi công cơ sở hạ tầng phần mương thoát nước được đảm bảo tiến độ, khắc phục việc ngập úng cục bộ trên toàn địa bàn xung quanh khu công nghiệp.</p>	
10	Cử tri phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh quan tâm: Nâng cấp cống Cầu Hội (thuộc tuyến đường ĐT261), hiện nay cống quá nhỏ không thoát nước kịp khi trời mưa, gây tình trạng ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân	Tại vị trí Cống Cầu Hội lý trình Km44+200 thuộc tuyến đường ĐT.261 cạnh chợ Hồng Tiến là cống trong đường kính khoảng D1000 được lắp đặt từ lâu, hệ thống hệ thống thoát nước là rãnh hở, xây gạch, nằm tiếp giáp với nhà dân và chợ Hồng Tiến, kích thước rãnh bé trong khi phải tiếp nhận một lượng lớn nước thải và rác thải do người dân xả ra, dẫn đến ngập úng khi có mưa lớn, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Tuyến đường ĐT.261 hiện đang do tỉnh quản lý, để giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường tại khu vực này, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên tham	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>muu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án nâng cấp, cải tạo cống Cầu Hội trên tuyến đường ĐT.261, địa bàn phường Hồng Tiến, Phố Yên.</p>	
11	<p>Cử tri phường Hồng Tiến đề nghị tỉnh quan tâm: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Hồng Tiến II để bố trí tái định cư, ổn định đời sống cho Nhân dân; quan tâm xây dựng khu xử lý nước thải theo đúng thiết kế</p>	<p>Do vướng mắc trong quá trình đền bù, bồi thường giải phóng mặt bằng; do vướng mắc trong quá trình điều chỉnh thiết kế cơ sở Dự án Khu công nghiệp Điềm Thụy, nên tới nay việc thi công Khu Tái định cư Hồng Tiến II mới đạt khoảng 90%. Trong thời gian tới, Ban Quản lý sẽ tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành Khu Tái định cư Hồng Tiến II.</p> <p>Dự án xây dựng Khu Tái định cư Hồng Tiến II là Dự án Ban Quản lý tiếp nhận lại một phần dự án của Sở Giao thông và Vận tải, có diện tích 1,25ha. Dự án không có hạng mục xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung riêng cho phần diện tích này. Hệ thống thoát nước thải của khu tái định cư Hồng Tiến II được phê duyệt tại quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Nước thải từ các hộ gia đình, các công trình trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước sau đó đổ vào các tuyến rãnh B350mm. Các tuyến chạy dọc giữa các lô đất trong dự án thu nước thải về trạm xử lý của toàn bộ khu vực.</p>	
12	<p>Cử tri phường Trung Thành, thành phố Phố Yên đề nghị tỉnh quan tâm giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho công an viên tham gia công tác đủ 15 năm tại địa phương nay bị thất lạc quyết định và các loại giấy tờ hồ sơ gốc</p>	<p>Ngày 18/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2115/UBND-NC về việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với lực lượng Công an xã, thời hạn gửi hồ sơ về Sở Nội vụ trước ngày 30/6/2022 và trước ngày 30/7/2022.</p> <p>Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tích cực chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung, củng cố, xác minh, hoàn thiện hồ sơ Công an viên gửi hồ sơ về Sở Nội vụ thẩm định (đã có 73 hồ sơ gửi về Sở Nội vụ, nhưng chưa có hồ sơ của Công an viên xã Trung Thành, nay là phường Trung Thành, thành phố Phố Yên).</p> <p>Đến ngày 05/9/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Phố Yên có Tờ trình số 183/TTr-UBND đề nghị Sở Nội vụ thẩm định 39 hồ sơ Công an viên hưởng chế độ trợ cấp một lần (trong đó có 04 hồ sơ của Công an viên xã Trung Thành, nay là phường</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>Trung Thành).</p> <p>Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Phò Yên và các địa phương khác, Sở Nội vụ đang phối hợp với Công an tỉnh thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách cho công an viên theo đúng quy định, thời gian thực hiện xong trong tháng 12 năm 2022.</p>	
13	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động sản xuất của nhà máy Xi măng Quán Triều</p>	<p>Nhà máy xi măng Quán Triều được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 17/12/2007; đã xây dựng, lắp đặt đầy đủ các công trình xử lý bụi, khí thải và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 11/GXN-STNMT ngày 17/3/2015; đã lắp đặt thiết bị quan trắc tự động đối với khí thải và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.</p> <p>Theo kết quả kiểm tra và theo dõi số liệu quan trắc tự động gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường cho thấy vẫn còn có một số thời điểm (trong tháng 2 và 3/2022) hàm lượng ô nhiễm trong khí thải nhà máy vượt giới hạn cho phép do sự cố sụt điện áp làm thiết bị lọc bụi bị ngưng hoạt động tạm thời. Từ đầu tháng 4/2022 đến nay, nồng độ bụi trong khí thải Nhà máy xi măng Quán Triều đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép. Tuy nhiên, trên thực tế, người dân vẫn phản ánh về tình trạng ô nhiễm bụi từ Nhà máy xi măng Quán Triều.</p> <p>Theo kiến nghị của cử tri, ngày 06/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp tục làm việc trực tiếp với đại diện Ủy ban nhân dân xã An Khánh, người dân địa phương và Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều. Qua đó, đã ghi nhận một số vấn đề theo ý kiến phản ánh của người dân và biện pháp khắc phục của nhà máy như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực sản xuất có phát sinh bụi ảnh hưởng đến các nhà dân xung quanh là buồng xả clinke rời của nhà máy, thời gian phát sinh bụi thường vào đầu giờ sáng 	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>khi nhà máy xuất hàng đi tiêu thụ. Tại buồng xả clinke nêu trên, nhà máy đã có lắp đặt lọc bụi túi vải, tuy nhiên do hệ thống đã xuống cấp nên không thu gom được triệt để bụi phát sinh. Vì vậy, nhà máy đã sửa chữa và thay thế lọc bụi mới có công suất 12.000m³/h cho buồng xả clinke (lớn hơn công suất của hệ thống cũ). Trước đó, trong tháng 5/2022, nhà máy đã sửa chữa, thay thế các bản cực nâng cấp lọc bụi tĩnh điện ghi lạnh và thay thế toàn bộ các túi vải của lọc bụi nghiền than để tăng cường hiệu quả xử lý bụi.</p> <p>- Một số nhà dân và khu nghĩa trang ven đường dọc tường rào nhà máy (cạnh khu sản xuất clinke) đã bị ảnh hưởng bởi bụi xi măng mặc dù nhà máy đã che chắn bằng các lưới nylon nhưng do bị hư hỏng nên không đảm bảo việc che chắn. Theo kiến nghị của người dân, nhà máy đã thay thế lưới chắn mới (300m lưới ngăn bụi dọc tường rào). Đồng thời, cam kết sẽ hỗ trợ xi măng để người dân tự thi công làm đường vào nghĩa trang; thực hiện việc hỗ trợ cho 06 hộ dân xóm Bãi Chè nằm giáp hàng rào nhà máy với số tiền 02 triệu/hộ/tháng để chi phí quét dọn nhà cửa; hỗ trợ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh hằng năm cho 18 hộ dân xóm Bãi Chè và 10 hộ dân xóm Chàm Hồng (là các hộ nằm xung quanh nhà máy); bên cạnh đó, định kỳ hằng năm còn hỗ trợ kinh phí cho người dân làm vệ sinh các ngôi mộ gần nhà máy.</p> <p>- Trên mặt bằng công nghiệp của nhà máy còn nhiều đất đá, xi măng rơi vãi, là một trong các nguyên nhân gây phát tán bụi ra môi trường. Đã yêu cầu Nhà máy phải đảm bảo duy trì chế độ vận hành hệ thống phun nước, đập bụi dọc theo các tuyến đường nội bộ; tổ chức thu dọn đất đá, nguyên vật liệu rơi vãi trên sân công nghiệp để hạn chế bụi.</p> <p>Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, đôn đốc Nhà máy xi măng Quán Triều phải thực hiện vận hành đầy đủ các hệ thống xử lý khí thải; tăng cường các biện pháp vệ sinh công nghiệp, thu gom nguyên vật liệu rơi vãi trên sân công nghiệp và đường giao thông, duy trì hoạt động</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		quan trắc môi trường.	
14	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh: Giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng tại xóm Thống Nhất và đường giao thông liên xã An Khánh - Phúc Hà (đoạn xóm Trạng Đó), do Mỏ than Khánh Hòa mở rộng bãi đổ thải, làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của con suối trên địa bàn</p>	<p>Ngày 01/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phúc Hà, Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng làm việc với Công ty Than Khánh Hòa VVMI, lập biên bản ghi nhận nội dung khắc phục tình trạng ngập úng tại khu vực xóm Thống Nhất và đường giao thông liên xã An Khánh - Phúc Hà (đoạn xóm Trạng Đó). Kết quả làm việc cho thấy như sau:</p> <p>Khu vực bị ngập úng như phản ánh của cử tri là tuyến đường giao thông liên xóm Thống Nhất thuộc địa phận xã An Khánh (huyện Đại Từ) và xóm Nam Tiền, xã Phúc Hà (thành phố Thái Nguyên) chạy dọc theo suối Nam Tiền.</p> <p>Nguyên nhân của tình trạng ngập úng trên là do:</p> <p>Từ năm 2003, khi Công ty than Khánh Hòa mở rộng bãi thải Tây để đổ thải đất đá đã nhiều lần nấn chỉnh suối Nam Tiền thành dòng suối giáp ranh giữa xóm Thống Nhất và xóm Nam Tiền như hiện nay. Theo địa hình nấn chỉnh, suối Nam Tiền chảy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc, men theo chân bãi thải Tây mỏ than Khánh Hòa và nhập lưu với suối Huyền (hay còn gọi là suối Tân Long) tại xóm Tân Bình, xã An Khánh. Do độ chênh cao đáy suối ở đoạn giáp ranh giữa xóm Thống Nhất và xóm Nam Tiền với điểm nhập lưu suối Huyền rất nhỏ (27,87m và 26,45m) và chảy trên quãng đường khá dài (khoảng 2,4km) nên khi có mưa lớn (một năm khoảng 1 đến 2 lần), tốc độ lưu chuyển nước chậm, ứ đọng ở những vị trí có địa hình thấp như khu vực giáp ranh xóm Thống Nhất và xóm Nam Tiền nêu trên, gây ảnh hưởng đến 5 hộ dân trên địa bàn xóm Thống Nhất và khoảng 40 hộ dân trên địa bàn xóm Nam Tiền.</p> <p>Theo Dự án Khai thác lộ thiên mỏ Khánh Hòa (cải tạo, mở rộng) được Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc - TKV phê duyệt tại quyết định số 1584/QĐ-TKV ngày 21/7/2014, Công ty đã có phương án nấn chỉnh suối Nam Tiền chảy trở lại theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, phương án nấn chỉnh suối này sẽ chấm dứt tình trạng ngập úng như</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>hiện tại. Nhưng đến nay Công ty than Khánh Hòa chưa triển khai việc nắn suối Nam Tiền do còn gặp khó khăn vướng mắc trong bồi thường giải phóng mặt bằng. Để giảm thiểu các ảnh hưởng đến người dân khu vực bị ngập úng, trong thời gian chưa thực hiện nắn suối Nam Tiền, Công ty than Khánh Hòa đã tổ chức kiểm đếm và bồi thường thiệt hại, hỗ trợ sản lượng cho các hộ dân bị ảnh hưởng hoa màu, trong năm 2022 đã hỗ trợ 84 triệu đồng. Đồng thời, hằng năm Công ty đã phối hợp với Ủy ban nhân dân 02 xã Phúc Hà, An Khánh bố trí thiết bị, nhân lực, kinh phí để hỗ trợ công tác phòng chống thiên tai, ngập lụt của địa phương.</p> <p>Để khắc phục tình trạng ngập úng theo kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh: chỉ đạo Công ty than Khánh Hòa khẩn trương triển khai thực hiện giải pháp nắn suối Nam Tiền theo Dự án đã được Tổng Công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc phê duyệt; giao Sở Công thương kiểm tra Công ty than Khánh Hòa trong việc tuân thủ thiết kế, thi công bãi thải Tây, đặc biệt là việc thực hiện các công trình, biện pháp thoát nước chân bãi thải đảm bảo dòng chảy trong khu vực, yêu cầu Công ty than Khánh Hòa có giải pháp mở rộng lòng suối Nam Tiền, đảm bảo độ dốc tiêu thoát nước.</p>	
15	<p>Cử tri xã An Khánh, huyện Đại Từ phản ánh: Trại giống lúa An Khánh (thuộc quản lý của Trung tâm giống cây trồng tỉnh Thái Nguyên), gần 10 năm nay sử dụng đất không đúng mục đích, không sản xuất và cung ứng giống mà cho người dân thuê đất để canh tác. Đề nghị tỉnh kiểm tra, xác minh, nếu Trại giống lúa An Khánh không có nhu cầu sử dụng đất thì bàn giao lại đất cho</p>	<p>Ngày 02/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Công ty Cổ phần giống cây trồng Thái Nguyên đã tiến hành kiểm tra việc quản lý, sử dụng 150.878,7 m² đất Trại sản xuất giống lúa tại xã An Khánh, huyện Đại Từ, qua kiểm tra cho thấy:</p> <p>Về hồ sơ đất đai gồm có:</p> <p>- Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi chủ thể sử dụng đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Nguyên. Theo đó, điều chỉnh diện tích từ 150.000 m² thành 167.571,4m² tại xã An Khánh, huyện Đại Từ, để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	<p>Nhân dân sản xuất</p>	<p>và trang trại sản xuất giống.</p> <p>- Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Nguyên tiếp tục thuê đất để làm trang trại sản xuất giống lúa, tại huyện Đại Từ. Thời hạn thuê đất: từ ngày 15/10/2013 đến ngày 15/10/2063.</p> <p>- Hợp đồng thuê đất số 123/HĐTD ngày 26/10/2012; số 124/HĐTD ngày 26/10/2012; 194/HĐTD ngày 15/11/2016; số 701/HĐTD ngày 15/12/2021; số 700/HĐTD ngày 15/12/2021.</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần số 4600938388 đăng ký lần đầu ngày 10/03/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 05/4/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.</p> <p>- Các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BI 785160 đến BI 785186 ; BI 785188 đến BI 785194; BI 785196 đến BI 785209; BI 785213.</p> <p>Về hiện trạng sử dụng đất:</p> <p>Tổng diện tích đất Công ty cổ phần giống cây trồng Thái Nguyên đang thuê để xây dựng trang trại sản xuất giống lúa tại xã An Khánh, huyện Đại Từ là: 150.878,7m²; trong đó:</p> <p>- Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 150.878,7m².</p> <p>- Diện tích đất đang cho thuê, cho mượn sử dụng: 150.878,7m². Hiện tại Công ty đang cho các hộ gia đình, cá nhân (là lao động cũ của Công ty) mượn đất để trồng lúa. Các thửa đất hiện đang sử dụng ổn định vào mục đích trồng lúa, không có tranh</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>chấp.</p> <p>Công ty cam kết: Đến hết Quý II, năm 2023 sẽ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, khảo sát, thiết kế xây dựng trụ sở, nhà xưởng sản xuất và sử dụng đất đúng mục đích theo đúng Quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và hợp đồng thuê đất đã ký. Trường hợp Công ty không xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, không xây dựng trụ sở, nhà xưởng sản xuất và không sử dụng đất vào mục đích xây dựng trang trại sản xuất giống lúa thì sẽ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai đối với toàn bộ diện tích 167.571,4m² xã An Khánh, huyện Đại Từ và xử lý vi phạm pháp luật đất đai (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.</p>	
II	Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-HĐND NGÀY 20/7/2022 CỦA HĐND TỈNH (19 ý kiến, kiến nghị)		
16	<p>Cử tri xóm Nam Tiên, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên phản ánh hoạt động khai thác than và sản xuất than của Công ty than Khánh Hòa gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của Nhân dân. Cử tri đề nghị kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của Công ty than Khánh Hòa; đồng thời có phương án di dời đối với các hộ dân sống ở gần bãi đổ thải của Công ty.</p>	<p>Mỏ than Khánh Hòa đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; đã xây dựng lắp đặt các công trình xử lý nước thải mỏ đạt quy chuẩn thải ra môi trường, lắp đặt trạm rửa xe trước khi ra khỏi mỏ, bố trí xe tưới nước, lắp đặt súng phun sương dập bụi trên các tuyến vận chuyển nội bộ, thực hiện thu gom và đổ thải đất đá thải tại bãi chứa theo đúng nội dung đã cam kết trong báo cáo ĐTM được Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt, được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 117/GXN-TCMT ngày 20/11/2015.</p> <p>Tuy nhiên, hoạt động của Mỏ vẫn còn tình trạng bụi do đất đá rơi vãi trên các tuyến đường vận chuyển nội bộ của mỏ và các tuyến đường giao thông quanh mỏ ảnh hưởng đến người dân; bụi đất từ các bãi đổ thải có độ cao lớn phát tán vào nhà dân;</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>nước mưa chảy tràn cuốn theo chất ô nhiễm ra môi trường.</p> <p>Đề yêu cầu Công ty than Khánh Hòa chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện các giải pháp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì hoạt động quan trắc định kỳ theo mạng lưới quan trắc tỉnh Thái nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết hợp hoạt động quan trắc đột xuất chất lượng môi trường khu vực, giám sát kết quả quan trắc tự động liên tục nước thải ra môi trường, có văn bản hướng dẫn, đôn đốc mỏ thực hiện biện pháp khắc phục khi phát hiện dấu hiệu xả thải vượt tiêu chuẩn, kiến nghị xử phạt nếu không chấp hành. - Có văn bản đôn đốc mỏ than Khánh Hòa tăng cường biện pháp tưới đường, duy trì hoạt động các súng phun sương đã lắp đặt để hạn chế bụi các khu dân cư giáp ranh (nhất là khu vực xóm 2 xã Phúc Hà nằm gần khu vực sàng tuyển và đường giao thông nội bộ); tăng cường việc rửa xe trước khi ra khỏi mỏ nhằm hạn chế bụi tại điểm đầu nối giao thông trong mỏ ra đường giao thông chung của khu vực; phối hợp với chính quyền địa phương thu dọn bụi đất rơi vãi trên các tuyến đường giao thông mỏ sử dụng để vận tải...; thường xuyên nạo vét gia cố các mương thu nước mưa chảy tràn hạn chế cuối trôi chất ô nhiễm ra các thủy vực. - Trong năm 2023 sẽ tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường, hướng dẫn Mỏ thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo ĐTM và Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, xác nhận; hướng dẫn Mỏ thực hiện lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp phép môi trường theo thời hạn quy định. 	
17	Cử tri xóm Ngò xã An Khánh, huyện Đại Từ phản ánh Chùa làng Ngò hiện nay nằm giáp với khu vực bãi thải phía	Công ty than Khánh Hòa đã làm việc với đơn vị Tư vấn để xác định dự toán chi phí thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng di chuyển Chùa Làng Ngò, xã An Khánh, huyện Đại Từ đến vị trí mới và báo cáo xin ý kiến Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	Tây của Công ty than Khánh Hòa, khu vực này không đảm bảo về môi trường và có nguy cơ sạt lở gây mất an toàn, làm ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng của Nhân dân. Đề nghị sớm di dời Chùa làng Ngò đến vị trí mới.	<p>Bắc TKV-CTCP về bố trí kinh phí để thực hiện.</p> <p>Công ty than Khánh Hòa-VVMI có văn bản số 2607/BC-TCKH ngày 04/11/2022 cam kết bố trí đủ kinh phí để thực hiện và phối hợp với UBND huyện Đại Từ và các cơ quan, đơn vị liên quan để di dời Chùa Làng Ngò tuân thủ các quy định của pháp luật trong thời gian sớm nhất.</p>	
18	Cử tri tổ dân phố 6,7,28,29,30,31, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh giải quyết dứt điểm tình trạng ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi do nhà máy Cốc hóa thuộc Công ty Cổ phần Gang thép gây ra.	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục theo dõi, giám sát đôn đốc Nhà máy Cốc hóa trong việc vận hành thường xuyên hệ thống tháp ngưng tụ (đã xây dựng từ năm 2007) để thu gom và xử lý hơi khí phát sinh từ công đoạn đập cốc; tiếp tục thu khí phát sinh từ lò nung luyện cốc (khí cốc) để cung cấp cho một số nhà máy cùng Công ty sử dụng làm nhiên liệu gia nhiệt cán thép, đốt hủy bằng mỏ đốt lượng khí dư không sử dụng hết; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải sử dụng công nghệ vi sinh kết hợp hóa lý để xử lý toàn bộ nước thải đập cốc, tuần hoàn nước làm mát cho hoạt động sản xuất; duy trì tập kết toàn bộ than nguyên liệu trong nhà mái che hạn chế nước mưa chảy tràn bề mặt cuốn theo chất bẩn ra môi trường. - Hiện nay Nhà máy đã hoàn thiện lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục. Sở Tài nguyên và Môi trường đã cung cấp địa chỉ IP để nhà máy Cốc hóa thử nghiệm việc kết nối dữ liệu hệ thống quan trắc tự động liên tục khí thải tại văn bản số 3352/STNMT-BVMT ngày 12/9/2022. Hiện nay, Nhà máy đang phối hợp với nhà thầu tiến hành hiệu chỉnh thiết bị đảm bảo các điều kiện kết nối dữ liệu. - Ngày 30/9/2022 Sở Tài nguyên và môi trường đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường của Nhà máy cốc hóa theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Theo kết quả kiểm tra đã yêu cầu Nhà 	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>máy phải có biện pháp đầu tư trang thiết bị thu hút và xử lý khí phát sinh từ công đoạn tổng cốc (đẩy cốc nóng đỏ ra khỏi lò nung để đưa đến tháp dập cốc), tăng công suất quạt hút tháp xử lý khí dập cốc để xem xét việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép môi trường.</p> <p>Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám sát chất lượng xả thải của Nhà máy thông qua dữ liệu quan trắc tự động liên tục truyền về Sở. Trường hợp phát hiện xả thải vượt quy chuẩn cho phép sẽ có văn bản yêu cầu biện pháp khắc phục, kiến nghị xử lý vi phạm nếu không thực hiện. - Tiếp tục đôn đốc hướng dẫn, đôn đốc Nhà máy Cốc hóa khẩn trương lắp đặt thiết bị xử lý khí công đoạn tổng cốc, cải tạo hệ thống xử lý khí công đoạn dập cốc theo yêu cầu của đoàn Kiểm tra ngày 30/9/2022. Trên cơ sở đó hướng dẫn Nhà máy hoàn thiện Hồ sơ đảm bảo việc cấp phép môi trường trước 31/12/2024 theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính Phủ. 	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
19	<p>Cử tri phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên đề nghị tỉnh kiểm tra, đánh giá công tác quy hoạch, thiết kế xây dựng chợ Ba Hàng, công trình mới được đầu tư xây dựng nhưng đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng (hệ thống thoát nước thải, xử lý nước thải,...gây ô nhiễm môi trường).</p>	<p>Từ ngày 12/9/2022 đến 16/9/2022, Công ty cổ phần Trung Tín kết hợp với Ủy ban nhân dân phường Ba Hàng tiến hành xử lý tình trạng kinh doanh buôn bán, treo biển, ô dù, lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, hành lang giao thông.</p> <p>Ngày 03/11/2022, Công ty Cổ phần Trung Tín báo cáo Sở Công Thương tiến độ thực hiện tại Văn bản số 377/TT-CKTHDA; Công ty nêu những việc đã làm được, những tồn tại và những vướng mắc cần sự tháo gỡ của các cấp chính quyền (có báo cáo của Công ty kèm theo).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, địa phương để tăng cường công tác quản lý nhà nước, hướng dẫn Chủ đầu tư, Ban Quản lý chợ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, kinh doanh chợ nói chung, chợ Ba Hàng nói riêng.</p>	
20	<p>Cử tri xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ đề nghị tỉnh xem xét việc kiểm đếm và bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu du lịch tâm linh Hồ Núi Cốc (khởi công từ năm 2016). Vì hiện nay có những hộ dân đã kiểm đếm và được bồi thường, có những hộ đã kiểm đếm nhưng chưa được bồi thường.</p>	<p>- Về tình hình giải quyết những khó khăn vướng mắc:</p> <p>Ngày 14/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 4446/UBND-CNNXD chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu phương án giải quyết.</p> <p>Ngày 01/11/2022, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có Báo cáo số 677/BC-BQLDAGT xác định hiện trong khu vực dự án còn 07 hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng, có nhu cầu tái định cư và đề xuất giao Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ xây dựng phương án tái định cư tại chỗ cho các hộ thuộc diện thu hồi đất ở đủ tiêu chuẩn tái định cư theo quy định.</p>	
21	<p>Cử tri xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai và các xã có đất của Lâm trường Võ</p>	<p>Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai đang thuê đơn vị tư vấn để lập phương án sử dụng đất. Tại xã Cúc Đường, UBND xã đã tổ chức họp dân, làm việc với các</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	<p>Nhai (cũ) đề nghị tỉnh giải quyết dứt điểm thủ tục cấp đất Lâm trường để Nhân dân được quản lý, sử dụng theo quy định.</p>	<p>hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất, xác định cụ thể vị trí diện tích được giao và diện tích được thuê theo diện tích mức bình quân tại địa phương. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện phát hiện sai lệch: Giữa hồ sơ đất đai về số liệu, ranh giới thửa đất, khu đất trên bản đồ giao đất kèm theo Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 06/11/2027 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về số liệu, ranh giới thửa đất, khu đất trên bản đồ đo đạc hiện trạng các thửa đất các hộ đang quản lý, sử dụng không thống nhất, sai lệch. Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Võ Nhai đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn thống nhất, rà soát lại, xác định theo ranh giới hiện trạng thửa đất các hộ đang quản lý sử dụng. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành văn bản điều chỉnh diện tích, ranh giới tại quyết định thu hồi đất và giao đất theo đúng hiện trạng.</p> <p>Ngày 09/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai có Tờ trình số 210/TTr-UBND về việc đề nghị phê duyệt phương án sử dụng đất đối với diện tích đất lâm nghiệp của Lâm trường Võ Nhai, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.</p>	
22	<p>Cử tri phường Bắc Sơn, xã Minh Đức, xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên:</p> <p>1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương giải quyết các vấn đề tồn đọng do làm nhà trái phép trong diện tích trước đây của Xí nghiệp Chè Bắc Sơn quản lý, sớm bố trí kinh phí đo vẽ bản đồ để bàn giao đất về cho địa phương quản lý.</p> <p>2. Đề nghị tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành liên quan rà soát cấm mốc địa giới</p>	<p>1. Tính đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi tổng diện tích 2.247 ha do các Nông, Lâm trường quốc doanh trên địa bàn thị xã Phổ Yên bàn giao cho địa phương quản lý (trong đó có 481 ha của Công ty TNHH May Bắc Sơn, trước đây là Nông trường Bắc Sơn tại các xã: Minh Đức, Phúc Thuận và phường Bắc Sơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 là 280 ha và Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 là 201ha).</p> <p>Ngày 27/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 5255/UBND-CNN&XD chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đẩy nhanh tiến độ lập phương án sử dụng đất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình phê duyệt đối với diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã thu hồi của các công ty nông, lâm nghiệp, bàn giao cho địa phương để làm cơ sở để giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	<p>giữa rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trên địa bàn xã; xem xét giải quyết việc Nhân dân đã được bàn giao đất của Nông trường Quốc doanh Bắc Sơn nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất.</p>	<p>nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và người dân theo quy định.</p> <p>Vì đây là nội dung phức tạp, diện tích lớn, liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, học hỏi kinh nghiệm tại các địa phương bạn, Phó Yên tiến hành làm điểm tại phường Bắc Sơn sau đó nhân rộng ra các xã, phường khác, đến nay đã hoàn thiện các nội dung liên quan, lập phương án sử dụng đất tại phường Bắc Sơn xong, các xã: Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân đang thực hiện được trên 70% khối lượng công việc, song quá trình triển khai thực hiện có một số khó khăn, vướng mắc: Đối với đất trả ra các chủ sử dụng đất cắt nhỏ, chuyển nhượng cho người ở nơi khác đến mua nên rất khó xác định được ranh giới và khai thác thông tin; Mặt khác đã chuyển sang làm nhà ở, thửa đất phân tán và không tập trung ảnh hưởng đến quá trình thi công đo vẽ. Ủy ban nhân dân thành phố Phó Yên yêu cầu các xã, phường liên quan hoàn thành công tác lập phương án sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trong Quý IV/2022.</p> <p>2. Đối với cấm mốc phân định ranh giới rừng đặc dụng</p> <p>Theo kết quả giải quyết theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20/7/2022: Căn cứ vào bản đồ quy hoạch 3 loại rừng (<i>Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 8/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 3 loại rừng năm 2006; Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thái Nguyên năm 2013 và đến năm 2020</i>), trên địa bàn xã Minh Đức, xã Phúc Tân, thành phố Phó Yên không có diện tích rừng đặc dụng. Do đó, không thực hiện cấm mốc phân định ranh giới rừng đặc dụng trên địa bàn xã.</p> <p>- Đối với cấm mốc phân định ranh giới rừng phòng hộ, rừng sản xuất:</p> <p>Năm 2011, trên địa bàn xã Phúc Tân đã thực hiện cấm 06 mốc và 01 bảng phân định ranh giới rừng phòng hộ, rừng sản xuất tại các xóm 1 (02 mốc), xóm 3 (01 bảng),</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>xóm 5 (01 mốc), xóm 7 (02 mốc), xóm 11 (01 mốc). Hạt Kiểm thành phố Phổ Yên kết hợp với Ban Lâm nghiệp xã Phúc Tân kiểm tra thực địa, kết quả các mốc, bảng văn nguyên vị trí.</p> <p>Thực hiện lập Quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, thống nhất diện tích 3 loại rừng. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện cắm mốc lại ranh giới 03 loại rừng theo quy định.</p>	
23	<p>Cử tri thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Vinaconex 3 (Dự án đường quy hoạch và cơ sở hạ tầng Khu dân cư số 5 do Công ty Cổ phần xây dựng số 3 - Vinaconex 3 làm chủ đầu tư).</p>	<p>Dự án Xây dựng đường quy hoạch và cơ sở hạ tầng khu dân cư số 5 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Quy mô sử dụng đất 17,78ha. Tổng mức đầu tư 318,049 tỷ đồng. Thời gian thực hiện: 03 năm (<i>Quyết định số 1561/QĐ-UB ngày 06/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>).</p> <p>- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xây dựng số 3 - Nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông.</p> <p>* Về tình hình triển khai đến thời điểm:</p> <p>- Về đầu tư xây dựng:</p> <p>+ Về giải phóng mặt bằng, giao đất: Đã giải phóng mặt bằng 86.086,8m²; đã được giao đất 74.648m² (Trong đó đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 27.948 m²).</p> <p>+ Về thi công xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành hạ tầng trên diện tích đất đã được giao với chi phí xây dựng 250 tỷ đồng.</p> <p>Tồn tại: Chưa được giao 11,4 ha (<i>do chưa thực hiện xong công tác giải phóng mặt</i></p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>bằng); Dự án hết tiến độ thực hiện 15 năm.</p> <p>- Về tiến độ thực hiện quyết toán:</p> <p>Nhà đầu tư đã nộp hồ sơ quyết toán gửi Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên để quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, gửi Đoàn Kiểm tra hồ sơ quyết toán chi phí hạ tầng, tuy nhiên do hồ sơ chưa đủ điều kiện nên Đoàn Kiểm tra yêu cầu Nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ để xem xét, giải quyết theo quy định.</p>	
24	<p>Cử tri thành phố Phổ Yên đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi hoặc yêu cầu đẩy nhanh tiến độ các khu quy hoạch không triển khai, chậm triển khai hoặc có triển khai nhưng không đúng cam kết theo quy định đối với Dự án Yên Bình III.</p>	<p>Dự án Khu công nghiệp Yên Bình giai đoạn 2, diện tích 50,96 ha, hiện đã đền bù được khoảng 43,16 ha, còn khoảng 7,8ha chưa đền bù, do một số khó khăn, vướng mắc như: Một số hộ dân chưa hợp tác kê khai kiểm đếm, chưa nhận tiền bồi thường và có những yêu cầu bồi thường ngoài chính sách; một số trường hợp chưa di chuyển do chưa bố trí được tái định cư; trong khu vực dự án có 2 khu nghĩa trang thuộc phường Đồng Tiến với khoảng hơn 200 ngôi mộ và khoảng 08 ngôi mộ nằm rải rác trong phạm vi dự án chưa được di chuyển. Về xây dựng: Dự án mới hoàn thành được khoảng 80% hạng mục san nền trên phần diện tích đã bồi thường giải phóng mặt bằng và khoảng 50% hạng mục thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, giao đất cho Nhà đầu tư để thực hiện thi công san nền và hoàn thiện hạ tầng, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào khu công nghiệp. Cam kết thực hiện xong trong năm 2022.</p>	
25	<p>Cử tri phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét, có phương án giải quyết dứt điểm Dự án của Tập đoàn APEC đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2011 nhưng đến nay chưa triển khai thực hiện.</p>	<p>Ngày 05/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản số 128/2022/CV-API ngày 29/9/2022 của Công ty cổ phần đầu tư Châu Á TBD về việc cam kết ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án tổ hợp thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, khách sạn cao cấp phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên. Tuy nhiên, Công ty đề nghị thay đổi về số tiền thực hiện ký quỹ đầu tư từ 50 tỷ đồng xuống còn 22,42 tỷ đồng.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 28/10/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có văn bản số 3735/SKHĐT-ĐKKD đôn đốc Công ty cổ phần đầu tư Châu Á Thái Bình Dương (APEC) thực hiện ký quỹ theo đúng cam kết số Cam kết số 291/2019/APECI-TN ngày 26/6/2019 của Nhà đầu tư.</p> <p>Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện vẫn đang xem xét để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo nội dung Kết luận hội nghị ngày 14/9/2022, cụ thể: Quyết toán dự án đối với phần diện tích Nhà đầu tư đã đầu tư; phần diện tích còn lại lập thành dự án mới để thực hiện đầu tư theo quy định. Thời gian thực hiện trước ngày 31/12/2022.</p>	
26	<p>Cử tri xã Trung Thành, thành phố Phố Yên đề nghị tỉnh quan tâm, giải quyết những tồn tại đối với Khu công nghiệp Trung Thành, cụ thể là: Có phương án giải quyết đối với diện tích đất chưa đưa vào sử dụng; hoàn thiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh an toàn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường để sớm thu hút các công ty, doanh nghiệp đi vào hoạt động. Đối với phần diện tích đất của xóm Hưng Thịnh, Hợp Thịnh đã được quy hoạch nhưng hiện nay khi triển khai thực hiện Dự án không sử dụng đến phần diện tích đất của 02 xóm này, đề nghị tỉnh có thông báo cụ thể bằng văn bản cho Nhân dân được biết để yên</p>	<p><i>1. Về chi trả bồi thường, hỗ trợ đất công</i></p> <p>Phần diện tích đất công trong Khu công nghiệp Trung Thành là đất Đầm Di với diện tích khoảng 2ha, Ủy ban nhân dân huyện Phố Yên đã ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án hỗ trợ đất công từ năm 2012 với số tiền khoảng 1,3 tỷ đồng (<i>Trong đó, các hộ gia đình được hỗ trợ 30%, Ủy ban nhân dân xã Trung Thành được hỗ trợ 70% vào ngân sách</i>). Do chưa có nguồn kinh phí nên từ khi phê duyệt đến nay chưa thực hiện chi trả đối với các hộ dân và Ủy ban nhân dân xã Trung Thành theo phương án được phê duyệt.</p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ đo đạc, kê khai và các hồ sơ có liên quan đến việc khoán thầu cho các hộ dân chưa đảm bảo cho việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Do vậy, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 giao cho Thanh tra thị xã thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát về công tác kê khai, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp Trung Thành phần đất tại khu vực Đầm Di do Ủy ban nhân dân xã Trung Thành quản lý.</p> <p>Đến nay, Đoàn kiểm tra đã hoàn thiện hồ sơ, kết quả xác minh và ban hành Kết</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	tâm và ổn định cuộc sống.	<p>luận kiểm tra, trong đó khẳng định việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất Đầm Ri, xã Trung Thành thuộc phạm vi Khu công nghiệp Trung Thành là chưa đúng và không có cơ sở thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình theo phương án bồi thường, hỗ trợ phê duyệt. Trên cơ sở kết luận kiểm tra, Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai, thông báo đến nhân dân các nội dung có liên quan để nhân dân biết và thực hiện.</p> <p><i>2. Đối với các hộ gia đình thu hồi đất ở nhưng nay điều chỉnh ra khỏi quy hoạch Khu công nghiệp Trung Thành</i></p> <p>Qua kiểm tra thực địa, các thửa đất ở nằm rải rác ở nhiều vị trí khác nhau, không liền thửa, nếu tiếp tục thu hồi sẽ khó khăn trong việc sử dụng cho mục đích thực hiện các dự án phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Các hộ gia đình đều đồng thuận đề nghị xem xét hủy bỏ quyết định thu hồi đất, đồng thời sẽ hoàn trả toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ có liên quan đến diện tích đất thu hồi và kinh phí bồi thường tài sản đã ứng trước.</p> <p><i>3. Về khu tái định cư Hưng Thịnh và Hợp Thịnh:</i></p> <p>Để giải quyết tồn tại Khu tái định cư Hưng Thịnh và Hợp Thịnh Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có Văn bản số 3517/UBND-TH ngày 27/8/2019 về việc xử lý, giải quyết tồn tại dự án Khu công nghiệp Trung Thành, thị xã Phổ Yên, trong đó, đồng ý cho Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và khi bố trí tái định cư còn dư sẽ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.</p> <p>Để giải quyết dứt điểm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại 2 khu tái định cư trên Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Trung Thành rà soát, lập</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến xong trong Quý IV/2022.</p> <p>Về cơ sở hạ tầng tại Khu tái định cư Hưng Thịnh và Hợp Thịnh, Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên giao phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp tục cân đối nguồn lực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cho chủ trương bố trí đầu tư và hoàn thiện trong năm 2023. Sau khi có cơ sở hạ tầng, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ lập phương án trình cấp có thẩm quyền cho đấu giá các lô đất còn lại tại 2 khu tái định cư theo quy định.</p> <p><i>4. Đối với tồn tại liên quan đến xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Trung Thành</i></p> <p>Do Công ty TNHH Đầu tư phát triển hạ tầng Lệ Trạch chưa hoàn thiện hồ sơ để được giao đất, cho thuê đất đối với phần diện tích còn lại của dự án, nên đến nay vẫn còn một số công trình hạ tầng chưa được đầu tư xây dựng như: Hạ tầng Khu công nghiệp, trạm xử lý nước thải tập trung, đường ống thu gom nước thải, khu thu gom rác thải, hệ thống giao thông nội bộ...</p> <p>Về nội dung kiến nghị này, Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc Chủ đầu tư sớm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giao đất, cho thuê đất đối với phần diện tích còn lại của dự án. - Giao cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đôn đốc Chủ đầu tư tiến hành xây dựng hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. 	
27	<p>Cử tri phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh sớm di dời Tháp anten truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đến địa điểm mới đã được phê duyệt để đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống tại khu</p>	<p>Trong Quý III năm 2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với Công ty đấu giá hợp danh Việt Bắc (đơn vị đấu giá) tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để lựa chọn nhà đầu tư 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia đấu giá, đấu giá không thành:</p> <p>+ Đấu giá lần đầu: Có 06 tổ chức mua hồ sơ tham gia đấu giá, 02 tổ chức nộp hồ sơ</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
	vực.	<p>tham gia đấu giá, không có tổ chức nào nộp tiền đặt trước để tham gia đấu giá.</p> <p>+ Đấu giá lại: Có 02 tổ chức mua hồ sơ tham gia đấu giá, không có tổ chức nào nộp hồ sơ, không có tổ chức nào nộp tiền đặt trước để tham gia đấu giá.</p> <p>Sau khi tổ chức đấu giá 2 lần không thành, ngày 14/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản số số 5071/UBND-KT đồng ý cho nghiên cứu lập lại đề xuất dự án và tiếp tục tổ chức đấu giá để lựa chọn nhà đầu tư. Hiện tại, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên đang phối hợp với đơn vị tư vấn để lập lại đề xuất dự án đầu tư với quy mô và cơ cấu sản phẩm phù hợp hơn để tăng tính khả thi của dự án sau đó tiếp tục thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư.</p>	
28	Cử tri phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên từ nhiều năm nay nhưng chưa được triển khai thực hiện.	<p>Phần đất khoảng 4.000 m² hiện cho mượn và bị lấn chiếm liên quan đến 46 hộ dân. Căn cứ vào nội dung cuộc họp ngày 06/7/2022 tại Sở Xây dựng về nội dung liên quan đến phần diện tích đất cho mượn và bị lấn chiếm; ngày 12/8/2022 Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1614/QĐ-ĐHYD về việc thành lập Ban giải phóng mặt bằng năm 2022. Nhà trường đã tiến hành thống kê các trường hợp hộ gia đình, cá nhân mượn đất để làm nhà ở. Nhà trường sẽ tiếp tục thực hiện các công tác rà soát hiện trạng đất đai của trường để lên kế hoạch, các bước thực hiện thu hồi đất.</p> <p>Ngày 04/11/2022, Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên có Công văn số 1047/ĐHYD-QTPV về việc báo cáo nội dung liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng liên quan đến 46 hộ dân; trong văn bản của nhà trường có báo cáo đang tiếp tục triển khai thực hiện các công tác rà soát, đo đạc hiện trạng đất đai của trường và các hộ dân liên quan đến 46 hộ dân mượn đất nhà trường đến hết tháng 12/2022. Sau khi có kết quả xác định hiện trạng đất của nhà trường và các hộ dân xung quanh quy hoạch sử dụng đất của trường, nhà trường sẽ đề xuất các giải pháp cụ thể trình các cấp có thẩm quyền xem xét.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
29	<p>Cử tri xã Hà Thượng, huyện Đại Từ phản ánh hiện tại nguồn nước sinh hoạt đang bị ô nhiễm, nhân dân muốn có nước sinh hoạt phải đi mua nước về dùng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng, xem xét di chuyển các hộ dân ra khỏi vùng ảnh hưởng. Trong thời gian chưa di chuyển đề nghị tỉnh có biện pháp hỗ trợ.</p>	<p><i>* Tiến độ giải quyết và trả lời:</i></p> <p>Đối với việc cấp nước sạch cho các hộ dân khu vực xóm 6, xã Hà Thượng đến nay Công ty Núi Pháo duy trì việc cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân bị ảnh hưởng với định mức 60 lít/người/ngày với hình thức bơm nước từ xe chở nước di động vào téc nước của các hộ dân. Hiện nay vẫn đang duy trì việc cung cấp nước sạch đảm bảo phục vụ nhu cầu cho các hộ dân.</p> <p><i>Đối với các hộ dân thuộc xóm 2, 3, 4 xã Hà Thượng trong vùng bị ảnh hưởng:</i> Tổng số hộ bị ảnh hưởng 282 hộ, diện tích 12,72 ha. Kết quả: Đến nay đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ 268/282 hộ, giá trị bồi thường 493,76 tỷ đồng; đã thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 258/268 hộ, tổng số tiền chi trả là 484,0 tỷ đồng; còn lại 9,76 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt phương án nhưng Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo chưa bố trí được kinh phí để thực hiện chi trả.</p> <p>Còn 14 hộ vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cụ thể: Năm 2022 do trong quá trình đăng ký kế hoạch sử dụng đất Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo chưa tách được phần đã thực hiện thu hồi đất và phần diện tích còn lại dự kiến thu hồi nên chưa được phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022. Ủy ban nhân dân huyện đã giao cơ quan chuyên môn phối hợp với Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo rà soát phần diện tích chưa thực hiện thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 (Tại Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 5/10/2022).</p> <p><i>Đối với các hộ khu vực xóm 6 (xóm Suối Cát), xã Hà Thượng</i></p> <p>- Tổng số hộ bị ảnh hưởng 42 hộ. Kết quả: Đến nay đã phê duyệt phương án, bồi thường, hỗ trợ cho 15/42 hộ, giá trị bồi thường 32,97 tỷ đồng; đã thực hiện</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 3/15 hộ, tổng số tiền chi trả là 11,09 tỷ đồng; còn lại 21,88 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt phương án Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo đang bố trí được kinh phí để thực hiện chi trả.</p> <p>Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hà Thượng, Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân xong trong Quý II/2023.</p>	
30	<p>Cử tri xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên đề nghị kiểm tra, rà soát tất cả các dự án trên địa bàn xã Quyết Thắng, triển khai thực hiện sớm không để kéo dài ảnh hưởng lớn đến đời sống và tư tưởng của Nhân dân: Dự án Khu dân cư số 1 mới được thực hiện do Công ty Trách nhiệm hữu hạn chế biến lâm sản thương mại Từ Sơn làm chủ đầu tư sử dụng đất chưa đúng mục đích như giấy phép đã đăng ký, còn 7 ha đất chưa thực hiện.</p>	<p>Dự án Khu dân cư số 1 mới được thực hiện do Công ty TNHH chế biến lâm sản thương mại Từ Sơn làm Chủ đầu tư được chấp thuận là 2,5 ha (không phải 07 ha như phản ánh)</p> <p>Dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh tiến độ đến hết Quý IV/2022, đang trong quá trình triển khai theo tiến độ.</p> <p>Nhà đầu tư đã tích cực triển khai, tuy nhiên dự án bị vướng mắc do chưa có trong kế hoạch sử dụng đất, do đó Công ty đã có báo cáo các cơ quan có thẩm quyền, đến ngày ngày 29/8/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Nghị quyết số 64/NQ-HĐND về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trong đó có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 1, xã Quyết Thắng, thành phố</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>Thái Nguyên đã được bổ sung phần còn lại của dự án là 0,90ha;</p> <p>Ngày 01/11/2022, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số 9588/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư, bồi thường bằng đất một số dự án trên địa bàn thành phố Thái Nguyên (trong đó có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư số 1, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên).</p> <p>* Kết quả thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng được 1,335 ha. - Khối lượng san nền: Hoàn thành 1.13ha. - Khối lượng đường giao thông: Hoàn thành 573.39 m (nền đường K98). - Hoàn thành trên 307m mương thoát nước. <p>Công ty đã có báo cáo và cam kết tiến độ thực hiện dự án tại văn bản số 18/2022/BC&CK ngày 23/5/2022.</p>	
31	<p>Cử tri phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên đề nghị xây dựng rào chắn hai bên bờ kênh Núi Cốc thuộc địa phận Tổ dân phố 5, 6, 7.</p>	<p>Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty đã tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng rào chắn tại bờ kênh hồ Núi Cốc đoạn qua tổ dân phố số 05, 06, 07 phường Thịnh Đán.</p> <p>Đến nay, đơn vị tư vấn đã khảo sát và đang thực hiện lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán xây dựng rào chắn. Sau khi hoàn thiện các bước lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ, Công ty sẽ tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng rào chắn theo ý kiến, kiến nghị của cử tri.</p> <p>Công ty dự kiến trong tháng 12/2022 sẽ khởi công xây dựng rào chắn tại bờ</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		kênh hồ Núi Cốc thuộc địa phận tổ dân phố 05, 06, 07 phường Thịnh Đán.	
32	<p>Cử tri xã Thuận Thành, thành phố Phổ Yên tiếp tục đề nghị tỉnh sớm triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị ảnh hưởng của Dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng bốc xếp hàng hóa Yên Bình tại khu vực Mom Kiệu.</p>	<p>Dự án thuộc nhóm thoả thuận với các hộ dân để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Hiện nay Nhà đầu tư đang phối hợp với Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Phổ Yên thực hiện các thủ tục kiểm đếm, công khai theo quy định.</p> <p>Nhà đầu tư hiện đang tiến hành lập hồ sơ điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án để trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến của các sở, ngành liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận. Sau khi có quyết định chấp thuận điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh (Dự kiến đến cuối tháng 12/2022), Nhà đầu tư - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long có trách nhiệm triển khai dự án theo tiến độ đăng ký.</p> <p>Thời gian triển khai dự kiến từ tháng 01/2023.</p>	
33	<p>Cử tri xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên phản ánh: Hiện nay, tại xóm Soi Vàng có 02 trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn, xây dựng gần khu dân cư, đang gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe của Nhân dân. Đề nghị tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành chức năng có phương án giải quyết.</p>	<p>1. Trang trại chăn nuôi lợn của bà Trần Thị Mai: Bà Mai đã nộp tiền phạt theo 02 quyết định xử phạt của Ủy ban nhân dân tỉnh (Quyết định số 1094/QĐ-XPHC ngày 23/5/2022 với số tiền 816 triệu đồng và Quyết định số 2008/QĐ-XPVPHC ngày 29/8/2022 với số tiền 741 triệu đồng), đã xây dựng xong hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, tuy nhiên chưa dừng chăn nuôi theo các quyết định xử phạt vi phạm.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương tổ chức kiểm tra và kiến quyết yêu cầu bà Mai dừng hoạt động chăn nuôi theo đúng nội dung nêu tại các quyết định xử phạt của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn bà Mai hoàn thiện các nội dung quy định về sử dụng đất cho hoạt động chăn nuôi trang trại và hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường để tổ chức việc thẩm định, kiểm tra theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, trước ngày 30/3/2023. Chỉ cho phép bà Mai tiếp tục chăn nuôi sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>phép môi trường.</p> <p>2. Trại chăn nuôi nhà ông Đàm Văn Mười: Ông Đàm Văn Mười đã chấp hành xong quyết định xử phạt của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện ông Mười vẫn đang chăn nuôi khoảng 2000 đầu lợn nhưng chưa có công trình xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn (chỉ có hệ thống xử lý nước thải bằng bể biogas và các hố lãng), chưa được cấp giấy phép môi trường theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3442/STNMT-BVMT ngày 16/9/2022 hướng dẫn việc lập báo cáo đề xuất xin cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tuy nhiên, đến nay ông Mười chưa lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường do chưa hoàn thiện thủ tục về đất đai.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương tổ chức kiểm tra hướng dẫn ông Mười hoàn thiện các nội dung quy định về sử dụng đất cho hoạt động chăn nuôi trang trại, xây dựng đầy đủ các công trình bảo vệ môi trường và hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường để tổ chức việc thẩm định, kiểm tra theo quy định tại nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 30/3/2023.</p> <p>3. Trang trại chăn nuôi lợn của ông Trần Xuân Phong: Ông Trần Xuân Phong chưa nộp tiền phạt theo Quyết định xử lý vi phạm 1684/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục thả lợn tái đàn, không chấp hành việc đình chỉ hoạt động theo quyết định xử phạt của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 3396/STNMT-BVMT ngày 14/9/2022 yêu cầu ông Phong khẩn trương nộp phạt và hướng dẫn ông Phong xây dựng các công trình xử lý nước thải, lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường theo quy định. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên xác minh thông tin về tài khoản ngân hàng của</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p>ông Phong (văn bản số 885/THN-TH ngày 27/9/2022).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương kiểm tra, đôn đốc ông Phong nộp phạt và phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cưỡng chế thu tiền phạt qua tài khoản ngân hàng nếu ông Phong không chấp hành; kiên quyết yêu cầu ông Phong đình chỉ chăn nuôi và tiếp tục kiến nghị xử phạt nếu có hành vi vi phạm. Hoàn thành trước ngày 30/3/2023.</p> <p>4. Trang trại chăn nuôi lợn gia đình bà Nguyễn Thị Nhận: Bà Nhận đã dừng chăn nuôi từ cuối năm 2021 theo quyết định xử lý vi phạm 1683/QĐ-XPVPHC ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên đến đầu tháng 11/2022 vừa qua lại tiếp tục tái đàn thả lợn nhưng chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn (hiện chỉ xử lý nước thải bằng bể biogas), chưa thực hiện lập hồ sơ xin cấp giấy phép môi trường và chưa nộp đủ số tiền phạt theo Quyết định xử phạt.</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 3398/STNMT-BVMT ngày 14/9/2022 yêu cầu bà Nhận khẩn trương chấp hành quyết định xử phạt và hướng dẫn lập hồ sơ đề xuất cấp giấy phép môi trường. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thái Nguyên xác minh số tài khoản ngân hàng bà Nhận (văn bản số 885/THN-TH ngày 27/9/2022).</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương kiểm tra đôn đốc bà Nhận nộp phạt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cưỡng chế thu tiền phạt qua tài khoản ngân hàng nếu bà Nhận không chấp hành; yêu cầu dừng hoạt động chăn nuôi cho đến khi xây dựng xong công trình xử lý nước thải đạt quy chuẩn và được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép môi trường; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt nếu tiếp tục có hành vi vi phạm. Hoàn thành trước ngày 30/3/2023.</p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
34	<p>Cử tri phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên đề nghị tỉnh xem xét việc quy hoạch xây dựng một số dự án trên địa bàn phường đã được cấp phép từ nhiều năm nay nhưng chưa triển khai thực hiện.</p>	<p>Qua rà soát, trên địa bàn phường Trung Vương có 02 dự án giao cho Công ty Cổ phần Trung Tín đầu tư xây dựng: Dự án Trung Tín Hotel và Dự án đầu tư xây dựng Thái Nguyên Building. Hiện nay, 02 dự án nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi tại Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 16/12/2013 và Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 16/12/2013. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 về việc bãi bỏ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 và Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất đã giao cho Công ty Cổ phần Trung Tín thực hiện dự án. Đồng thời, giao diện tích đất 8.434,0m² tại phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thái Nguyên quản lý theo quy định của pháp luật. Công ty đã khởi kiện Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa phúc thẩm cấp cao thành phố Hà Nội đã tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện từ phía Công ty.</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 25/8/2022 thi hành Bản án hành chính phúc thẩm số 251/2021/HC-PT ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân tối cao Hà Nội</p> <p>Ngày 10/10/2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 3909/STC-TCĐT gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn việc xử lý tài sản trên đất đối với 02 dự án trên kèm theo các hồ sơ dự án liên quan. Ngày 11/10/2022, tại Trụ sở Bộ Tài chính, Sở Tài chính cũng đã trực tiếp làm việc với đại diện Vụ Đầu tư, Cục Quản lý công sản đề nghị hướng dẫn về 02 dự án trên. Bộ Tài chính đã nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn số 11443/BTC-QLCS ngày 07/11/2022 về việc Xử lý tài sản trên đất đối với dự án Trung Tín Hotel và Thái Nguyên Building gửi Sở Tài chính Thái Nguyên, tại văn bản nêu trên Bộ Tài chính có hướng dẫn như sau:</p> <p><i>“Căn cứ tại điểm i khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 thì việc xem xét hoàn trả giá trị còn lại của tài sản đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai chỉ được áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm c và điểm g khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.</i></p> <p><i>Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng rà soát xác định Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 (nêu trên) có phải là Quyết định thu hồi đất theo pháp luật đất đai hay không và thuộc trường hợp thu hồi đất do vi phạm</i></p>	

STT	Nội dung ý kiến, kiến nghị	Kết quả giải quyết	Ghi chú
		<p><i>pháp luật về đất đai nào quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.</i></p> <p><i>Việc hướng dẫn xác định Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là việc Nhà nước thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai hay không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường (điểm g khoản 6 Điều 2 Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường); do đó, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện”.</i></p> <p>Trên cơ sở trả lời của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường nếu có khó khăn, vướng mắc.</p>	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định tỷ lệ tối thiểu số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Thành phố Thái Nguyên: 10%.
2. Thành phố Sông Công: 40%.

3. Thành phố Phổ Yên: 15%.
4. Huyện Định Hóa: 15%.
5. Huyện Đại Từ: 20%.
6. Huyện Võ Nhai: 30%.
7. Huyện Đông Hỷ: 35%.
8. Huyện Phú Bình: 45%.
9. Huyện Phú Lương: 35%.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 88/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết,
kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc;

Xét Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư

Giai đoạn I: 4.204 tỷ đồng (*tăng 423 tỷ đồng*).

2. Cơ cấu nguồn vốn tăng thêm

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ do cấp tỉnh quản lý: 5,05 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 417,95 tỷ đồng.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc và Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu,
điều hành tập trung và phát triển các hệ thống chuyên ngành y tế
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển các hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển các hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ và xử lý những vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật Công nghệ Thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển các hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 187/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn và giảm tổng kinh phí thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, như sau:

1. Tổng kinh phí sau điều chỉnh: 298.200 triệu đồng (*giảm 40.000 triệu đồng từ vốn đầu tư công ngân sách địa phương*).

2. Cơ cấu nguồn vốn

- Nguồn ngân sách sự nghiệp y tế: 247.050 triệu đồng.

- Nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị và các nguồn hợp pháp khác: 51.150 triệu đồng.

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

KHOÁ XIV, KỶ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công quy định tại khoản 3

Điều 1 của Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (viết tắt là Nghị quyết số 145/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh một phần quy mô đầu tư tại mục 2 Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND: Tăng chiều dài tuyến kè từ 350m lên 380m (tăng 30m).

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư tại mục 4 Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND: Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là 12.097.465.922 đồng (tăng 2.097.465.922 đồng).

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 145/NQ-HĐND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Tạm giao biên chế công chức hành chính,
quyết định tạm giao biên chế sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 37-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 121-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thái Nguyên năm 2022;

Thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 1373-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao tổng biên chế của khối chính quyền địa phương tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Thực hiện Quyết định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 289/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giải trình, làm rõ các nội dung trình Kỳ họp thứ mười, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế công chức hành chính năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên cho các cơ quan quản lý, sử dụng là: 1.911 biên chế.

Điều 2. Quyết định tạm giao tổng số biên chế sự nghiệp của tỉnh Thái Nguyên năm 2023 là: 24.666 biên chế, trong đó:

- | | |
|--|------------------|
| + Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: | 19.473 biên chế; |
| + Sự nghiệp y tế: | 3.361 biên chế; |
| + Sự nghiệp văn hóa, thông tin - thể thao: | 441 biên chế; |
| + Sự nghiệp khác: | 1.378 biên chế. |
| + Biên chế sự nghiệp dự phòng | 13 biên chế. |

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Điều 3. Giao biên chế của các hội có tính chất đặc thù là: 73 biên chế.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục 1

**PHÂN BỐ TẠM GIAO BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP
ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 93 /NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng biên chế hành chính, sự nghiệp	Biên chế hành chính	Biên chế sự nghiệp				
				Tổng số	Sự nghiệp Giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp Y tế	Sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	26,577	1,911	24,666	19,473	3,361	441	1,378
A	Cấp tỉnh	8,061	1,107	6,954	2,426	3,361	307	860
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	42	42	-	-	-	-	-
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	103	59	44	-	-	-	44
3	Ban Dân tộc	16	16	-	-	-	-	-
4	Sở Ngoại vụ	18	18	-	-	-	-	-
5	Sở Nội vụ	94	63	31	-	-	-	31
6	Thanh tra tỉnh	37	37	-	-	-	-	-
7	Sở Tư pháp	73	24	49	-	-	-	49

8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	61	44	17	-	-	-	17
9	Sở Công Thương	87	46	41	-	-	-	41
10	Sở Giao thông vận tải	72	53	19	-	-	-	19
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	117	65	52	-	-	-	52
12	Sở Xây dựng	40	40	-	-	-	-	-
13	Sở Tài chính	57	57	-	-	-	-	-
14	Sở Khoa học và Công nghệ	54	33	21	-	-	-	21
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	361	53	308	-	14	-	294
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	454	246	208	-	-	-	208
17	Sở Y tế	3,395	51	3,344	-	3,344	-	-
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	2,161	49	2,112	2,112	-	-	-
19	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	307	45	262	29	3	193	37
20	Sở Thông tin và Truyền thông	60	28	32	-	-	-	32
21	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên	53	38	15	-	-	-	15

22	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	114	-	114	-	-	114	-
23	Trường Cao đẳng Thái Nguyên	285	-	285	285	-	-	-
B	Cấp huyện	18,503	804	17,699	17,047	-	134	518
24	UBND thành phố Thái Nguyên	3,815	131	3,684	3,559	-	39	86
25	UBND thành phố Sông Công	970	72	898	858	-	9	31
26	UBND huyện Đồng Hỷ	1,600	84	1,516	1,445	-	10	61
27	UBND huyện Phú Lương	1,634	84	1,550	1,473	-	14	63
28	UBND huyện Đại Từ	2,637	95	2,542	2,449	-	12	81
29	UBND thành phố Phổ Yên	2,267	81	2,186	2,121	-	11	54
30	UBND huyện Phú Bình	2,138	83	2,055	1,997	-	12	46
31	UBND huyện Định Hoá	1,734	84	1,650	1,583	-	13	54
32	UBND huyện Võ Nhai	1,708	90	1,618	1,562	-	14	42
C	Biên chế sự nghiệp dự phòng			13				

Phụ lục 2**GIAO BIÊN CHẾ CỦA CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 93/NQ-HĐND ngày 08 tháng năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế của các hội có tính chất đặc thù
	Tổng số	73
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Thái Nguyên	14
2	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	10
3	Hội Đông y tỉnh Thái Nguyên	11
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên	11
5	Hội Nhà báo tỉnh Thái Nguyên	6
6	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên	3
7	Hội Chữ thập đỏ thành phố Thái Nguyên	2
8	Hội Chữ thập đỏ huyện Đồng Hỷ	2
9	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Lương	2
10	Hội Chữ thập đỏ huyện Đại Từ	3
11	Hội Chữ thập đỏ thành phố Phổ Yên	2
12	Hội Chữ thập đỏ huyện Phú Bình	3
13	Hội Chữ thập đỏ huyện Định Hoá	1
14	Hội Chữ thập đỏ huyện Võ Nhai	3

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất,
các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Nghị quyết danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- 95 dự án thu hồi đất với diện tích 294,68 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).
- 79 công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ với diện tích 231,32 ha (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Thông qua điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 23 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*chi tiết tại Phụ lục III kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chỉ thực hiện việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất khi đã đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát quy mô, diện tích của từng dự án, đánh giá tiến độ triển khai, sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện theo tính cấp thiết của từng dự án, đảm bảo mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm. Sau thu hồi, yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa đất vào sử dụng có hiệu quả. Kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai theo quy định.

Tiếp tục cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và đất đai. Tuân thủ đúng quy trình, quy định pháp lý trong tổ chức thực hiện thu hồi đất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I**Danh mục 95 dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		294.68	97.72			196.94
I	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		28.45	6.08			22.36
1	Khu đô thị số 3 Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	Phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	12.58	1.67			10.91
2	Khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	0.50				0.50
3	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại Khu dân cư số 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn 1)	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	0.15				0.15
4	Khu dân cư số 12, phường Gia Sàng	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	1.78	0.26			1.52
5	Khu dân cư liên tổ 13, 14 phường Túc Duyên (thuộc Khu đô thị mới Túc Duyên)	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.33	1.04			1.29
6	Khu dân cư số 9 phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	0.10				0.10
7	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20-10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	2.00	1.465			0.54
8	Xây dựng khối nhà 2 tầng 6 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	0.03				0.03
9	Xây dựng khối nhà 3 tầng 9 phòng học, phòng hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên	Xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên	0.02				0.02
10	Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao	Xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên	3.69	0.355			3.34
		Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	1.35	1.071			0.28

11	Khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa - hạng mục mở rộng bãi thải Nam phục vụ đổ thải đất đá, xử lý chất thải tại xóm 1, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên	Xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên	0.46				0.46
12	Đường gom Quốc lộ 3 mới đoạn từ nút giao Thịnh Đán đến đường Bắc Sơn	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	1.17	0.21			0.96
13	Cầu vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên (nút giao đường Quang Trung với đường Việt Bắc)	Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	0.26				0.26
		Phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	0.29				0.29
14	Xây dựng hạ tầng cảnh quan cây xanh khu dân cư số 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên	1.38				1.38
15	Xây dựng cảnh quan phía sau Quảng trường Võ Nguyên Giáp, thành phố Thái Nguyên	Phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	0.25				0.25
16	Xuất tuyến trung áp 22kV sau Trạm biến áp 110kV Sông Công 2 E6.21	Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên	0.013	0.005			0.008
17	Xuất tuyến trung áp lộ 1 sau Trạm biến áp 110kV Thịnh Đán E6.4	Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	0.057	0.002			0.055
		Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	0.035	0.005			0.030
II	THÀNH PHỐ PHỔ YÊN		118.85	39.64			79.20
1	Khu đô thị Đông Cao - Tân Hương	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	19.44	7.06			12.38
		Phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên	16.56	3.60			12.96
2	Khu đô thị Thành Công (khu số 4)	Xã Thành Công, thành phố Phổ Yên	46.90	8.42			38.48
3	Khu đô thị Tân Hương (khu số 6)	Phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên	29.96	16.11			13.85
4	Nhà máy Z131	Phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên	0.01				
5	Sân vận động thể thao xã Đắc Sơn	Phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên	1.40	1.40			
6	Sân vận động thể thao xã Đông Cao	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	1.00	1.00			

7	Đường vào khu căn cứ chiến đấu thành phố Phổ Yên	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên	0.28	0.06			0.22
8	Tiểu dự án cấp nước 6 (phần bổ sung, thuộc dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên)	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	0.02	0.02			
9	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Yên Bình 8	Phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	0.75	0.63			0.12
10	Xuất tuyến trung áp sau Trạm biến áp 110kV Đa Phúc	Phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên	0.56	0.37			0.19
11	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Núi Cốc	Xã Phúc Tân, thành phố Phổ Yên	0.11	0.025			0.085
12	Đường dây 110kV từ Trạm biến áp Yên Bình 1 vị trí 67 cũ (vị trí 27 mới) lộ 174 Trạm biến áp 220kV Lưu Xá	Phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	0.34				0.34
		Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên	0.15				0.15
13	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên	Phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên	1.294	0.938			0.356
14	Nhà thờ Giáo họ Coong Lặng	Xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên	0.085				0.085
III	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		20.82	14.94			5.88
1	Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt - Khu B (đoạn phía đường Thăng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công)	Phường Thăng Lợi, thành phố Sông Công	5.61	4.10			1.51
2	Khu đô thị đường Trần Phú - Khu B	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	9.82	7.93			1.89
		Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	2.38	1.82			0.56
3	Trụ sở Công an phường Lương Sơn	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	0.34	0.15			0.19
4	Đường dây 110kV và Trạm biến áp 110kV Núi Cốc	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	1.74	0.23			1.51
5	Xuất tuyến trung áp 22kV sau Trạm biến áp 110kV Sông Công 2 E6.21	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	0.08				0.08
		Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	0.05				0.05
		Xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công	0.08	0.01			0.07
		Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	0.03	0.01			0.02
6	Đường dây 110kV từ Trạm biến áp Yên Bình 1 vị trí 67 cũ (vị trí	Phường Bách Quang, thành	0.27	0.27			

	27 mới) lộ 174 Trạm biến áp 220kV Lưu Xá	phố Sông Công					
		Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	0.42	0.42			
IV	HUYỆN ĐẠI TỪ		46.36	8.24			38.12
1	Trụ sở làm việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0.40	0.38			0.02
2	Trụ sở Công an xã Đức Lương	Xã Đức Lương, huyện Đại Từ	0.14				0.14
3	Trụ sở Công an xã Hoàng Nông	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0.10	0.10			
4	Trụ sở Công an xã Na Mao	Xã Na Mao, huyện Đại Từ	0.13				0.13
5	Trụ sở Công an xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ	0.10	0.10			
6	Trụ sở Công an xã Phúc Lương	Xã Phúc Lương, huyện Đại Từ	0.16				0.16
7	Trụ sở Công an xã Bản Ngoại	Xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ	0.21	0.21			
8	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ	0.11	0.11			
9	Thao trường huấn luyện quân sự	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	1.68				1.68
10	Nhà văn hóa xóm Kèo Hải, La Kham, Đình Cỗ, Suối Chùn	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0.20	0.20			
11	Dự án Núi Pháo (xóm 2)	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	2.09				2.09
12	Dự án Núi Pháo (xóm 3, 4)	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	15.58				15.58
13	Dự án Núi Pháo (Khu 2-Khu 5)	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	13.75				13.75
14	Bồi thường GPMB Khu 1A thấu kính I - Công ty than Núi Hồng	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	4.79	2.97			1.82
15	Bồi thường GPMB tuyến 28 đến tuyến 29 A, thấu kính II- Công ty than Núi Hồng	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	0.47				0.47
16	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ (Tuyến đường tránh thị trấn Hùng Sơn nối ĐT.261 đi ĐT.270)	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	2.98	1.50			1.48
		Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ	3.32	2.60			0.72
17	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 05 đến cột số 72) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Lục Ba, xã Tiên Hội, xã Bình Thuận, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0.042	0.025			0.017
18	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 152 đến cột số 232) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Ký Phú, xã Cát Nê, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ	0.082	0.036			0.046

19	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 72 đến cột số 152) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Lục Ba, xã Vạn Thọ, xã Ký Phú, huyện Đại Từ	0.037	0.018			0.019
V	HUYỆN PHÚ BÌNH		35.12	22.12			13.00
1	Khu dân cư số 4 xã Xuân Phương	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	17.12	5.68			11.44
2	Khu dân cư Ngọc Long, xã Úc Kỳ	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình	18.00	16.44			1.56
VI	HUYỆN PHÚ LƯƠNG		20.05	3.23			16.82
1	Mở rộng Trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.97	0.73			0.24
2	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.31	0.20			0.11
3	Mở rộng Trụ sở Công an huyện	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.10				0.10
4	Đường bê tông từ ngã 3 xóm Pháng 2 đi xóm Cúc Lùng	Xã Phú Đô, huyện Phú Lương	0.10				0.10
5	Đường bê tông từ xóm Na Sàng đi xóm Phú Thọ	Xã Phú Đô, huyện Phú Lương	0.47				0.47
6	Đường giao thông từ xóm Ba Họ, Đồng Danh đến trung tâm xã Yên Ninh, huyện Phú Lương	Xã Yên Ninh, huyện Phú Lương	13.09				13.09
7	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ	Xã Cỏ Lùng, huyện Phú Lương	5.00	2.30			2.70
8	Xây dựng mới và cải tạo thành mạch vòng N-1 lộ 474 E6.2 sang lộ 471 E6.6	Xã Vô Tranh, huyện Phú Lương	0.01				0.01
VII	HUYỆN VÕ NHAİ		9.22	0.25			8.97
1	Dự án tái định cư tập trung khu vực ảnh hưởng bởi thiên tai xóm Tân Kim, xã Thần Sa	Xã Thần Sa, huyện Võ Nhai	6.60				6.60
2	Nhà văn hóa xóm Nho	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.04	0.04			
3	Nhà văn hóa xóm Khuôn Đã	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.07				0.07
4	Nhà văn hóa xóm Vang	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.06	0.06			
5	Xây dựng tuyến đường Hoàng Then - Nước Hai, xóm Tân Sơn, xã Cúc Đường	Xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai	2.00				2.00
6	Chợ Liên Minh	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.45	0.15			0.30
VIII	HUYỆN ĐỊNH HÓA		8.86	2.85			6.01
1	Điểm ổn định dân cư và tái định cư đường Hồ Chí Minh	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3.00	1.20			1.80

2	Trụ sở Công an xã Tân Dương	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	0.20			0.20
3	Trụ sở Công an xã Tân Thịnh	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa	0.20			0.20
4	Trụ sở Công an xã Phượng Tiến	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	0.12			0.12
5	Trụ sở Công an xã Bình Thành	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa	0.17			0.17
6	Trụ sở Công an xã Bình Yên	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	0.12			0.12
7	Trường Mầm non Tân Thịnh - Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	Xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa	0.50			0.50
8	Mở rộng Trường Mầm non Sơn Phú	Xã Sơn Phú, huyện Định Hóa	0.16			0.16
9	Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học, sân thể thao Trường Tiểu học và THCS Bình Yên	Xã Bình Yên, huyện Định Hóa	0.40			0.40
10	Đường giao thông tổ dân phố Phố Núi, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	1.54	1.09		0.45
11	Sửa chữa đường vào điểm du lịch thác Khuân Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0.70	0.10		0.60
12	Chỉnh trang đô thị thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0.70	0.20		0.50
13	Đường giao thông từ UBND xã Phượng Tiến đi xóm Đình, xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	0.80	0.20		0.60
14	Công trình cấp nước sinh hoạt Trung Lương	Xã Trung Lương, huyện Định Hóa	0.05			0.05
15	Xuất tuyến sau Trạm biến áp 110 KV Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	0.10	0.06		0.04
16	Duy tu, sửa chữa lò đốt rác thải sinh hoạt xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0.10			0.10
IX	HUYỆN ĐỒNG HỖ		6.96	0.37		6.59
1	Khu tái định cư tập trung xóm Liên Phương	Xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ	4.90	0.25		4.65
2	Khu tái định cư tập trung xóm Bản Tèn	Xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ	1.40			1.40
3	Bảo tồn làng văn hoá truyền thống dân tộc Nùng gắn với phát triển đời sống kinh tế và phát triển du lịch tại xóm Tân Đô	Xã Hoà Bình, huyện Đồng Hỷ	0.21			0.21
4	Nhà văn hóa xóm Trại Cài	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.08			0.08
5	Nhà văn hóa xóm Minh Tiến	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.10	0.05		0.05
6	Nhà văn hóa xóm An Bình	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.20			0.20
7	Nhà văn hóa xóm Minh Lý	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.07	0.07		

Phụ lục II**Danh mục 79 công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên công trình dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
	TỔNG CỘNG		231.32	79.56	49.26		102.51
I	THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN		84.85	6.08	49.26		29.51
1	Khu đô thị số 3 Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	Phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	12.58	1.67			10.91
2	Khu dân cư số 12, phường Gia Sàng	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	1.78	0.26			1.52
3	Khu dân cư liên tổ 13, 14 phường Túc Duyên (thuộc Khu đô thị mới Túc Duyên)	Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên	2.33	1.04			1.29
4	Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20-10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	2.00	1.47			0.54
5	Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao	Xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên	3.69	0.36			3.34
		Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên	1.35	1.07			0.28
6	Khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Eco Valley	Xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên	24.60		17,92 (trong đó diện tích đất rừng phòng hộ xin chuyển mục đích là 11,73 ha, phần diện tích 6,19 ha còn lại giữ nguyên hiện trạng)		6.68
7	Công viên giải trí gắn liền dịch vụ du lịch trải nghiệm có trách nhiệm bảo tồn thiên nhiên Eco Valley	Xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên	35.24		31,34 (trong đó diện tích đất rừng phòng hộ xin chuyển mục đích là 2,56 ha, phần diện tích 28,78 ha còn lại giữ		3.90

					nguyên hiện trạng)		
8	Đường gom Quốc lộ 3 mới đoạn từ nút giao Thịnh Đán đến đường Bắc Sơn	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	1.17	0.21			0.96
9	Xuất tuyến trung áp 22kV sau Trạm biến áp 110kV Sông Công 2 E6.21	Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên	0.013	0.005			0.008
10	Xuất tuyến trung áp lộ 1 sau Trạm biến áp 110kV Thịnh Đán E6.4	Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	0.057	0.002			0.055
		Phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	0.035	0.005			0.030
II	THÀNH PHỐ PHỔ YÊN		61.30	21.85			39.45
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, phường trên địa bàn thành phố Phổ Yên	1.52	1.52			
2	Chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, phường trên địa bàn thành phố Phổ Yên	0.052	0.052			
3	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Các phường trên địa bàn thành phố Phổ Yên	6.52	6.52			
4	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn thành phố Phổ Yên	0.89	0.89			
5	Khu đô thị Thành Công (khu số 4)	Xã Thành Công, thành phố Phổ Yên	46.90	8.42			38.48
6	Sân vận động thể thao xã Đắc Sơn	Phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên	1.40	1.40			
7	Sân vận động thể thao xã Đông Cao	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	1.00	1.00			
8	Đường vào khu căn cứ chiến đấu thành phố Phổ Yên	Xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên	0.28	0.06			0.22
9	Tiểu dự án cấp nước 6 (phần bổ sung, thuộc dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn tỉnh Thái Nguyên)	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	0.02	0.02			
10	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Yên Bình 8	Phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	0.75	0.63			0.12

11	Xuất tuyến trung áp sau Trạm biến áp 110kV Đa Phúc	Phường Thuận Thành, thành phố Phố Yên	0.56	0.37			0.19
12	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Núi Cốc	Xã Phúc Tân, thành phố Phố Yên	0.11	0.025			0.085
13	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Đa Phúc, tỉnh Thái Nguyên	Phường Trung Thành, thành phố Phố Yên	1.294	0.938			0.356
III	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG		21.02	15.27			5.75
1	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Các phường, thành phố Sông Công	0.14	0.14			
2	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các phường, thành phố Sông Công	0.20	0.20			
3	Khu đô thị đường Lý Thường Kiệt - Khu B (đoạn phía đường Thắng Lợi) - (nằm trong QH khu trung tâm hành chính Sông Công)	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	5.61	4.10			1.51
4	Khu đô thị đường Trần Phú - Khu B	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	9.82	7.93			1.89
		Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	2.38	1.82			0.56
5	Trụ sở Công an phường Lương Sơn	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	0.34	0.15			0.19
6	Đường dây 110kV và Trạm biến áp 110kV Núi Cốc	Xã Bình Sơn, thành phố Sông Công	1.74	0.23			1.51
7	Xuất tuyến trung áp 22kV sau Trạm biến áp 110kV Sông Công 2 E6.21	Xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công	0.08	0.01			0.07
		Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	0.03	0.01			0.02
8	Đường dây 110kV từ Trạm biến áp Yên Bình 1 vị trí 67 cũ (vị trí 27 mới) lộ 174 Trạm biến áp 220kV Lưu Xá	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	0.27	0.27			
		Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	0.42	0.42			
IV	HUYỆN ĐẠI TỪ		21.78	17.63			4.15
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn, huyện Đại Từ	7.09	7.09			
2	Chuyển mục đích sang đất nuôi trồng thủy sản	Các xã, thị trấn, huyện Đại Từ	0.05	0.05			
3	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Các thị trấn trên địa bàn huyện Đại Từ	0.02	0.02			
4	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Đại Từ	0.23	0.23			
5	Trụ sở làm việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại	0.40	0.38			0.02

	Đại Từ	Từ					
6	Trụ sở Công an xã Hoàng Nông	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0.10	0.10			
7	Trụ sở Công an xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến, huyện Đại Từ	0.10	0.10			
8	Trụ sở Công an xã Bản Ngoại	Xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ	0.21	0.21			
9	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã	Xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ	0.11	0.11			
10	Nhà văn hóa xóm Kèo Hái, La Kham, Đình Cỗ, Suối Chùn	Xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ	0.20	0.20			
11	Bồi thường GPMB Khu 1A thấu kính I - Công ty than Núi Hồng	Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ	4.79	2.97			1.82
12	Trụ sở văn phòng giao dịch và bãi đỗ xe, máy móc thiết bị thi công, vật liệu	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	2.03	2.00			0.03
13	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ (Tuyến đường tránh thị trấn Hùng Sơn nối ĐT.261 đi ĐT.270)	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	2.98	1.50			1.48
		Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ	3.32	2.60			0.72
14	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 05 đến cột số 72) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Lục Ba, xã Tiên Hội, xã Bình Thuận, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	0.042	0.025			0.017
15	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 152 đến cột số 232) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Ký Phú, xã Cát Nê, thị trấn Quán Chu, huyện Đại Từ	0.082	0.036			0.046
16	Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 377 E6.19 (từ cột số 72 đến cột số 152) liên thông mạch vòng với 376 E6.3	Xã Lục Ba, xã Vạn Thọ, xã Ký Phú, huyện Đại Từ	0.037	0.018			0.019
V	HUYỆN PHÚ BÌNH		18.06	6.62			11.44
1	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	0.04	0.04			
2	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Phú Bình	0.90	0.90			
3	Khu dân cư số 4 xã Xuân Phương	Xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	17.12	5.68			11.44
VI	HUYỆN PHÚ LƯƠNG		7.36	4.31			3.05
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phú Lương	0.71	0.71			

2	Chuyển mục đích sang đất nông nghiệp khác của hộ gia đình, cá nhân (hộ bà Lãng Thị Liễu)	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương	0.12	0.12			
3	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Các thị trấn trên địa bàn huyện Phú Lương	0.05	0.05			
4	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Phú Lương	0.21	0.21			
5	Mở rộng Trụ sở UBND thị trấn Đu (giai đoạn 2)	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.97	0.73			0.24
6	Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.31	0.20			0.11
7	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đông Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ	Xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương	5.00	2.30			2.70
VII	HUYỆN VÕ NHAİ		3.25	2.78			0.47
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn, huyện Võ Nhai	0.76	0.76			
2	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	0.07	0.07			
3	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Võ Nhai	1.08	1.08			
4	Nhà văn hóa xóm Nho	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.04	0.04			
5	Nhà văn hóa xóm Vang	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.06	0.06			
6	Khu sinh thái (hộ: Trương Quang Thọ)	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.67	0.50			0.17
7	Khu sinh thái (hộ: Nguyễn Văn Thu)	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.12	0.12			
8	Chợ Liên Minh	Xã Liên Minh, huyện Võ Nhai	0.45	0.15			0.30
VIII	HUYỆN ĐỊNH HÓA		8.20	4.21			3.99
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Định Hóa	0.32	0.32			
2	Chuyển mục đích sang đất ở đô thị	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0.06	0.06			
3	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Định Hóa	0.98	0.98			
4	Điểm ổn định dân cư và tái định cư đường Hồ Chí Minh	Xã Phúc Chu, huyện Định Hóa	3.00	1.20			1.80
5	Đường giao thông tổ dân phố Phó Núi thị trấn Chợ Chu huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	1.54	1.09			0.45
6	Sửa chữa đường vào điểm du lịch thác Khuân Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa	0.70	0.10			0.60

7	Chỉnh trang đô thị thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	0.70	0.20			0.50
8	Đường giao thông từ UBND xã Phượng Tiến đi xóm Đình, xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	Xã Phượng Tiến, huyện Định Hóa	0.80	0.20			0.60
9	Xuất tuyến sau Trạm biến áp 110 KV Định Hóa	Xã Trung Hội, huyện Định Hóa	0.10	0.06			0.04
IX	HUYỆN ĐỒNG HỖ		5.50	0.80			4.70
1	Chuyển mục đích sang đất trồng cây lâu năm	Các xã trên địa bàn huyện Đồng Hỷ	0.089	0.089			
2	Chuyển mục đích sang đất ở nông thôn	Các xã trên địa bàn huyện Đồng Hỷ	0.35	0.35			
3	Khu tái định cư tập trung xóm Liên Phương	Xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ	4.90	0.25			4.65
4	Nhà văn hóa xóm Minh Tiến	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.10	0.05			0.05
5	Nhà văn hóa xóm Minh Lý	Xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ	0.07	0.07			

Phụ lục III

Điều chỉnh tên, diện tích, địa điểm đối với 23 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)			
				Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng					Nhóm đất nông nghiệp	Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng	
				Tổng	Trong đó: Đất trồng lúa										Tổng
A	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh														
I	Thành phố Thái Nguyên						I	Thành phố Thái Nguyên							
1	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	Phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	19.10	12.74	11.20	6.34	0.02	1	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	Phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	14.65	13.58	9.07	1.06	0.01

									Thái Nguyên						
2	Khu dân cư số 3, phường Quan Triều (phần mở rộng)	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	3.80	3.80	3.80			2	Khu dân cư số 3, phường Quan Triều (phần mở rộng)	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	3.80	3.16	3.07	0.60	0.04
II	Thành phố Sông Công							II	Thành phố Sông Công						
1	Đường Trần Phú	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	6.30	5.50	2.50	0.80		1	Đường Trần Phú (đoạn từ đường CMT8 đi đường Trần Hưng Đạo)	Phường Cải Đan, thành phố Sông Công	6.30	5.50	2.50	0.80	
2	Khu dân cư đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 1,2,3)	Phường Bách Quang, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	8.00	6.60	4.00	1.40		2	Khu dân cư đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 1,2,3)	Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	2.50	1.90	1.50	0.60	
										Phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	5.50	4.70	3.50	0.80	0.00
III	Huyện Võ Nhai							III	Huyện Võ Nhai						
1	Khu dân cư số 3	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	15.11	12.91	10.70	1.99	0.21	1	Khu dân cư số 3	Thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai	14.28	12.33	9.46	1.74	0.21
IV	Huyện Phú Bình							IV	Huyện Phú Bình						

1	Khu đô thị số 06, thị trấn Hương Sơn	Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	3.88	3.81	3.78	0.07	1	Khu đô thị số 06, thị trấn Hương Sơn	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình	0.11	0.10	0.10	0.01	
									Thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình	3.77	3.71	3.68	0.06	
V	Huyện Định Hóa						V	Huyện Định Hóa						
1	Dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	9.50	8.60	6.60	0.90	1	Khu đô thị thị trấn Chợ Chu	Thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	9.50	8.60	6.60	0.90	
VI	Thành phố Phổ Yên						VI	Thành phố Phổ Yên						
1	Điểm dân cư nông thôn Thành Lập 2	Xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	18.02	17.92	14.00	0.10	1	Điểm dân cư nông thôn Thành Lập 2	Phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên	16.29	16.19	12.69	0.10	
									Phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên	1.73	1.31	1.31	0.42	
B	Nghị Quyết số 146/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh													
I	Thành phố Sông Công						I	Thành phố Sông Công						
1	Khu dân cư số 1 phường Bách Quang	Phường Bách Quang, thành phố	10.00	9.00	6.00	1.00	1	Khu dân cư số 1 phường Bách Quang	Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	2.04	1.74	1.74	0.30	

		Sông Công							Phường Bách Quang, thành phố Sông Công	6.88	6.39	5.99	0.48	
2	Khu đô thị sinh thái dọc Sông Công - Khu B	Phường Thắng Lợi, Thành phố Sông Công	23.20	12.60	2.00	10.60	2	Khu đô thị sinh thái dọc Sông Công - Khu B	Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công	10.40	8.90	2.70	1.50	
II	Huyện Phú Lương						II	Huyện Phú Lương						
1	Dự án Trụ sở cấp Đội của Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên (Trụ sở Đội quản lý thị trường số 5)	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.43	0.43	0.01		1	Dự án Trụ sở cấp Đội của Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên (Trụ sở Đội quản lý thị trường số 5)	Thị trấn Đu, huyện Phú Lương	0.43	0.43	0.43		
III	Huyện Định Hóa						III	Huyện Định Hóa						
1	Cụm công nghiệp Tân Dương	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	13.00	13.00	9.80		1	Cụm công nghiệp Tân Dương	Xã Tân Dương, huyện Định Hóa	13.00	13.00	9.99		
IV	Huyện Phú Bình						IV	Huyện Phú Bình						
1	Khu dân cư cửa ngõ Đông Nam tỉnh Thái Nguyên	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình	29.13	24.43	17.36	4.70	1	Khu dân cư cửa ngõ phía Đông Nam	Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình	29.13	24.05	20.26	5.08	

		Bình							ting Thái Nguyên						
C	Nghị Quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh														
I	Thành phố Thái Nguyên							I	Thành phố Thái Nguyên						
1	Dự án Khu nhà ở Cao Ngạn	Phường Đổng Bầm, thành phố Thái Nguyên	12.86	1.54		10.82	0.50	Khu nhà ở Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên	16.07	3.96	12.01	0.10		
		Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	32.70	21.98	14.33	10.72									
2	Khu nhà ở Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	Phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên	8.21	2.89		5.29	0.03			Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	33.87	28.34	14.91		
		Xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	8.11	5.43	1.36	2.57	0.11								

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
D	Nghị Quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh														
I	Thành phố Thái Nguyên							I	Thành phố Thái Nguyên						
1	Khu đô thị kết hợp công viên cây xanh Green Park Thái Nguyên	Phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên	67.00	43.35			23.65	1	Khu đô thị Nam sông Cầu	Phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên	45.48	28.14		17.34	
2	Xây dựng Ga Lư Xá tại tổ 3, phường Phú Xá (hoàn trả diện tích đất thu hồi của Ga Lư Xá thực hiện dự án phát triển đô thị động lực)	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	0.26	0.21			0.05	2	Xây dựng Ga Lư Xá tại tổ 3, phường Phú Xá (hoàn trả diện tích đất thu hồi của Ga Lư Xá thực hiện dự án phát triển đô thị động lực)	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	0.26			0.26	
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Tân Lập	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	3.95	1.77			2.19	3	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Thịnh Đán	Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	6.31	3.28		3.03	
		Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên	7.05	0.78			6.27			Phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên	6.61	0.87		5.74	
		Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên	10.18	2.02			8.16			Phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên	9.55	2.13		7.42	
		Xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên	3.22	0.09			3.13			Xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên	3.07	0.07		3.00	
	Tổng		24.40	4.66			19.75	Tổng		25.54	6.35		19.19		
II	Thành phố Phổ Yên						II	Thành phố Phổ Yên							

1	Khu đô thị Vạn Xuân 3	Phường Ba Hàng, thị xã Phố Yên	1.12	0.00			1.12	1	Khu đô thị Vạn Xuân 3	Phường Ba Hàng, thành phố Phố Yên	1.12				1.12
		Xã Nam Tiến, thị xã Phố Yên	21.88	8.00			13.88			Phường Nam Tiến, thành phố Phố Yên	25.06	10.00			
2	Khu đô thị, khu nhà vườn sinh thái nghỉ dưỡng Nam Tiến	Xã Nam Tiến, thị xã Phố Yên	114.50	76.50			38.00	2	Khu đô thị, khu nhà vườn sinh thái nghỉ dưỡng Nam Tiến	Phường Nam Tiến, thành phố Phố Yên	112.24	75.15			37.09
										Phường Trung Thành, thành phố Phố Yên	2.26	1.35			0.91
III	Thành phố Sông Công							II	Thành phố Sông Công						
1	Khu đô thị Tân Sơn	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	28.84	9.50			19.34	1	Khu đô thị Tân Sơn	Phường Lương Sơn, thành phố Sông Công	22.15	10.20			11.94
		Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	17.78	3.98			13.80			Xã Tân Quang, thành phố Sông Công	6.62	3.28			3.34
	Tổng		46.62	13.48			33.14		Tổng		28.77	13.48			15.29
E	Nghị Quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh														
I	Huyện Đại Từ							I	Huyện Đại Từ						
1	Điểm dân cư nông thôn	Xã Văn Yên, huyện Đại Từ	2.00	2.00				1	Khu dân cư số 2 xã Văn Yên	Xã Văn Yên, huyện Đại Từ	15.00	9.30			5.70
2	Điểm dân cư nông thôn	Xã Văn Yên, huyện Đại Từ	5.58	3.65		1.93									
3	Điểm dân cư nông thôn (điểm dân cư nông thôn xóm Giữa và Chợ trung tâm)	Xã Văn Yên, huyện Đại Từ	0.91	0.29		0.62									

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang
mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 12,27 ha rừng trồng để thực hiện 03 dự án, cụ thể như sau:

1. Chuyển mục đích sử dụng 6,04 ha rừng trồng (0,69 ha rừng trồng sản xuất và 5,35 ha rừng trồng phòng hộ) để thực hiện 02 dự án đang đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Chuyển mục đích sử dụng 6,23 ha rừng trồng sản xuất để thực hiện 01 dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH**Phạm Hoàng Sơn**

Phụ lục I**DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án Trang trại chăn nuôi lợn tại xã Sảng Mộc, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	0,69	2	11	74	Rừng trồng sản xuất (<i>cây keo</i>)
Tổng cộng		0,69				

Phụ lục II

DỰ ÁN ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
 (Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10/12/2021						Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng bổ sung						Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng (ha)		
TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng	TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng	
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu				Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh			Tiểu khu
1	Dự án Khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Eco Valley xã Phúc Trù, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	6,38	1,2	5	213	Rừng trồng phòng hộ (cây keo)	1	Dự án Khu giáo dục trải nghiệm và sản xuất nông nghiệp hữu cơ Eco Valley xã Phúc Trù, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	5,35	2	5	213	Rừng trồng phòng hộ (cây keo, trám, sấu)	11,73
			3	16							3,4			

Phụ lục III**DỰ ÁN ĐÃ CÓ CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Tên dự án, địa điểm thực hiện	Diện tích, vị trí có rừng chuyển mục đích sử dụng rừng theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng				Loại rừng
		Tổng diện tích (ha)	Lô	Khoảnh	Tiểu khu	
1	Dự án khai thác mỏ đất san lấp khu vực Núi Mồ, xóm Diềm Thụy, xã Diềm Thụy; khu vực Núi Pheo và Núi Thiệp, xóm Đầm, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	6,23	1	4	255	Rừng trồng sản xuất (cây keo, bạch đàn)
			1a	2	253A	
Tổng cộng		6,23				

MỤC LỤC

CÔNG BÁO NĂM 2022

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN ĐĂNG CÔNG BÁO NĂM 2022

(Xếp theo thứ tự cơ quan ban hành)

STT	Tên cơ quan ban hành văn bản	Số lượng văn bản
1	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	104
2	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH	107

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
1	10-12-2021	Nghị quyết số 186 /NQ-HĐND Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Thái Nguyên	01+02	10-1-2022	10-12-2021
2	10-12-2021	Nghị quyết số 188/NQ-HĐND Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	01+02	10-1-2022	10-12-2021
3	10-12-2021	Nghị quyết số 16/2021/NQ - HĐND Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025	01+02	10-1-2022	01-1-2022
4	10-12-2021	Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2025	01+02	10-1-2022	01-1-2022
5	10-12-2021	Nghị quyết số 187/NQ-HĐND Về điều chỉnh Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên	03+04	20-1-2022	10-12-2021
6	10-12-2021	Nghị quyết số 189/NQ-HĐND Thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về công	03+04	20-1-2022	10-12-2021

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2021			
7	10-12-2021	Nghị quyết số 190/NQ-HĐND Thông qua Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết và giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2026”	03+04	20-1-2022	10-12-2021
8	10-12-2021	Nghị quyết số 191/NQ-HĐND Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 2 và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	03+04	20-1-2022	10-12-2021
9	10-12-2021	Nghị quyết số 193/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nội ĐT.261 - ĐT.266	03+04	20-1-2022	10-12-2021
10	10-12-2021	Nghị quyết số 195/NQ - HĐND Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng quần thể Khu Văn hóa - Thể thao - Công viên cây xanh thị xã Phổ Yên	03+04	20-1-2022	10-12-2021
11	10-12-2021	Nghị quyết số 196/NQ-HĐND Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên	03+04	20-1-2022	10-12-2021

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		giai đoạn 2021 - 2025			
12	10-12-2021	Nghị quyết số 198/NQ-HĐND Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2022 tỉnh Thái Nguyên	03+04	20-1-2022	10-12-2021
13	10-12-2021	Nghị quyết số 199/NQ - HĐND Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên	05+06	25-1-2022	10-12-2021
14	10-12-2021	Nghị quyết số 200/NQ-HĐND Về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2022	05+06	25-1-2022	10-12-2021
15	10-12-2021	Nghị quyết số 202/NQ-HĐND Về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	05+06	25-1-2022	10-12-2021
16	10-12-2021	Nghị quyết số 203/NQ-HĐND Giao biên chế công chức hành chính, quyết định biên chế sự nghiệp năm 2022 của tỉnh Thái Nguyên	05+06	25-1-2022	10-12-2021
17	10-12-2021	Nghị quyết số 204/NQ-HĐND Về phát triển thanh niên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030	07+08	01-2-2022	10-12-2021
18	10-12-2021	Nghị quyết số 205/NQ-HĐND Tán thành chủ trương thành lập thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái	07+08	01-2-2022	10-12-2021

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Nguyên			
19	10-12-2021	Nghị quyết số 206/NQ-HĐND Về việc sáp nhập, giải thể, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	07+08	01-2-2022	10-12-2021
20	10-12-2021	Nghị quyết số 207/NQ-HĐND Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển loại rừng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	07+08	01-2-2022	10-12-2021
21	10-12-2021	Nghị quyết số 208/NQ-HĐND Về việc thông qua điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2021 và thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	07+08	01-2-2022	10-12-2021
22	10-12-2021	Nghị quyết số 209/NQ-HĐND Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	07+08	01-2-2022	10-12-2021
23	31-3-2022	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2021	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
24	31-3-2022	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND Phê duyệt chủ	20 +21	22-4-2022	31-3-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		trương đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Công an các xã, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025			
25	31-3-2022	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND Về việc cho ý kiến điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên - Diện tích 250ha	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
26	31-3-2022	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND Thông qua đề án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
27	31-3-2022	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
28	31-3-2022	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2022	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
29	31-3-2022	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND Thông qua kéo dài kỳ quy hoạch và điều chỉnh, bổ sung tọa độ khép góc trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	20 +21	22-4-2022	31-3-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
30	31-3-2022	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND Về việc thông qua bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn huyện Phú Bình	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
31	31-3-2022	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	20 +21	22-4-2022	31-3-2022
32	16-6-2022	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022
33	16-6-2022	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022
34	16-6-2022	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022
35	16-6-2022	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 140/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Sông Công II giai đoạn 2.			
36	16-6-2022	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022
37	16-6-2022	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND Về việc cho ý kiến về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022, nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	16-6-2022
38	16-6-2022	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	27-6-2022
39	16-6-2022	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện	24+25+26	15-7-2022	27-6-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.			
40	16-6-2022	Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.	24+25+26	15-7-2022	27-6-2022
41	16-6-2022	Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	27-6-2022
42	16-6-2022	Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND Quy định nội dung, mức chi đối với danh hiệu “Công dân Thái Nguyên tiêu biểu”	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022
43	16-6-2022	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, giáo viên Trường Trung học phổ thông Chuyên; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh Thái Nguyên và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, khoa	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế.			
44	16-6-2022	Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND Quy định nội dung, mức chi cho công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý; công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh; Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022
45	16-6-2022	Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND Quy định nội dung, mức chi Giải thưởng Báo chí Huỳnh Thúc Kháng, Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022
46	16-6-2022	Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND Quy định mức thưởng đối với vận động viên tại các giải thể thao, Đại hội thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên.	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022
47	16-6-2022	Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nội dung, mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ	24+25+26	15-7-2022	01-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
48	20-7-2022	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND Về việc đặt tên 23 đường, phố, công trình công cộng mới và điều chỉnh độ dài 09 tuyến đường trên địa bàn thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022
49	20-7-2022	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022
50	20-7-2022	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022
51	20-7-2022	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND Về Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022
52	20-7-2022	Nghị quyết số 34/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Trung tâm Dạy nghề 20-10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
53	20-7-2022	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND Về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	20-7-2022
54	20-7-2022	Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	01-8-2022
55	20-7-2022	Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND Quy định số lượng, mức phụ cấp đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	01-8-2022
56	20-7-2022	Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	01-8-2022
57	20-7-2022	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Thái	28+29	11-8-2022	01-8-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Nguyên.			
58	20-7-2022	Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	01-8-2022
59	20-7-2022	Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.	28+29	11-8-2022	01-8-2022
60	20-7-2022	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND Về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023.	30+31	11-8-2022	20-7-2022
61	20-7-2022	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND Thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên từ nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2022 - 2025	30+31	11-8-2022	20-7-2022
62	20-7-2022	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND Tán thành chủ trương nhập thị trấn Quân Chu và xã Quân Chu để mở rộng địa giới	30+31	11-8-2022	20-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		hành chính thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.			
63	20-7-2022	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích “Nơi thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên”.	30+31	11-8-2022	20-7-2022
64	20-7-2022	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 207/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	30+31	11-8-2022	20-7-2022
65	20-7-2022	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND Thông qua Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.	30+31	11-8-2022	20-7-2022
66	20-7-2022	Nghị quyết số 42/NQ-HĐND Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ tư và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	30+31	11-8-2022	20-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
67	20-7-2022	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND Thông qua Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	30+31	11-8-2022	20-7-2022
68	29-8-2022	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
69	29-8-2022	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 04 Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
70	29-8-2022	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng mới 03 trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
71	29-8-2022	Nghị quyết số 58/NQ-HĐND Về việc bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng Điểm dân cư nông thôn xóm Hanh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên và chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng Khu đô thị thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
72	29-8-2022	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND Về việc bãi bỏ	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		chủ trương đầu tư Dự án đường kết nối Quốc lộ 37, đường vành đai V, huyện Phú Bình và thành phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)			
73	29-8-2022	Nghị quyết số 60/NQ-HĐND Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án cầu Quang Vinh 1, cầu Quang Vinh 2 và hệ thống đường giao thông kết nối phường Đồng Bầm, phường Quang Vinh và xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
74	29-8-2022	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND Về việc cho ý kiến về bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên (đợt 2)	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
75	29-8-2022	Nghị quyết số 62/NQ - HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
76	29-8-2022	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2022	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022
77	29-8-2022	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND Về việc thông	35+ 36	30-10-2022	29-8-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
78	29-8-2022	Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 - 2023 thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý	35+ 36	30-10-2022	09-9-2022
79	29-8-2022	Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	35+ 36	30-10-2022	09-9-2022
80	08-12-2022	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	50+51	30-12-2022	19-12-2022
81	08-12-2022	Nghị quyết số 23/2022/NQ - HĐND Ban hành Nội quy kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	50+51	30-12-2022	19-12-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
82	08-12-2022	Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025	50+51	30-12-2022	01-01-2023
83	08-12-2022	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2022	50+51	30-12-2022	01-01-2023
84	08-12-2022	Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025	50+51	30-12-2022	08-12-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
85	08-12-2022	Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND Quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	19-12-2022
86	08-12-2022	Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND Quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và học sinh năng khiếu thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	01-01-2023
87	08-12-2022	Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	01-01-2023
88	08-12-2022	Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	19-12-2022
89	08-12-2022	Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên từ	50+51	30-12-2022	01-01-2023

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
90	08-12-2022	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	19-12-2022
91	08-12-2022	Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	01-01-2023
92	08-12-2022	Nghị quyết số 34/2022/NQ - HĐND Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước; mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; bổ sung mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	50+51	30-12-2022	01-01-2023
93	08-12-2022	Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo	50+51	30-12-2022	01-01-2023

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		đục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
94	08-12-2022	Nghị quyết số 81/NQ-HĐND Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2023	52+53	30-12-2022	08-12-2022
95	08-12-2022	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND Thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026	52+53	30-12-2022	08-12-2022
96	08-12-2022	Nghị quyết số 84/NQ-HĐND Thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ bảy và các ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	52+53	30-12-2022	08-12-2022
97	08-12-2022	Nghị quyết số 86/NQ-HĐND Quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	52+53	30-12-2022	08-12-2022
98	08-12-2022	Nghị quyết số 88/NQ-HĐND Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	52+53	30-12-2022	08-12-2022
99	08-12-2022	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND Về việc bãi bỏ chủ trương đầu tư Dự án xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển các hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	52+53	30-12-2022	08-12-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
100	08-12-2022	Nghị quyết số 90/NQ-HĐND Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng kinh phí và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	52+53	30-12-2022	08-12-2022
101	08-12-2022	Nghị quyết số 91/NQ-HĐND Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công thuộc Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	52+53	30-12-2022	08-12-2022
102	08-12-2022	Nghị quyết số 93/NQ-HĐND Tạm giao biên chế công chức hành chính, quyết định tạm giao biên chế sự nghiệp năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên	52+53	30-12-2022	08-12-2022
103	08-12-2022	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND Về việc thông qua danh mục và điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	52+53	30-12-2022	08-12-2022
104	08-12-2022	Nghị quyết số 98/NQ-HĐND Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	52+53	30-12-2022	08-12-2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
1	26-1-2022	Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND Ban hành quy định về đơn giá bồi thường nhà ở, công trình kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	09	15-2-2022	05-2-2022
2	27-1-2022	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	09	15-2-2022	10-2-2022
3	10-1-2022	Quyết định số 24/QĐ-UBND Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	10+11	25-2-2022	10-1-2022
4	11-1-2022	Quyết định số 34/QĐ-UBND Ban hành Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025	10+11	25-2-2022	11-1-2022
5	19-1-2022	Quyết định số 99/QĐ-UBND Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị sinh thái dọc Sông Công - Khu A	10+11	25-2-2022	19-1-2022
6	20-1-2022	Quyết định số 114/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Thương mại khai	10+11	25-2-2022	20-1-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		khoáng Hoàng Long thuê, để khai thác đá cát kết làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai (đợt 3)			
7	20-1-2022	Quyết định số 118/QĐ-UBND Về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phê duyệt giá đất cụ thể trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên	10+11	25-2-2022	20-1-2022
8	20-1-2022	Quyết định số 125/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất của Trường Chính trị giao cho UBND phường Hoàng Văn Thụ quản lý theo quy hoạch, tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	10+11	25-2-2022	20-1-2022
9	20-1-2022	Quyết định số 126/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất do Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thuê, theo Kết luận thanh tra của Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho UBND huyện Đại Từ quản lý theo quy hoạch	10+11	25-2-2022	20-1-2022
10	24-1-2022	Quyết định số 165/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	10+11	25-2-2022	24-1-2022
11	25-1-2022	Quyết định số 176/QĐ-UBND Về việc giao đất cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	10+11	25-2-2022	25-1-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Thái Nguyên để thực hiện dự án Xây dựng Trụ sở làm việc và các công trình phụ trợ của Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Hỷ			
12	27-1-2022	Quyết định số 192/QĐ-UBND Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư mới Hồ Thổ Hồng tại xã Tân Thái, huyện Đại Từ	10+11	25-2-2022	27-1-2022
13	27-1-2022	Quyết định số 193/QĐ-UBND Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị số 6 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình	10+11	25-2-2022	27-1-2022
14	27-1-2022	Quyết định số 196/QĐ-UBND Quyết định Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm thương mại và nhà ở Shophouse Sông Công, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	10+11	25-2-2022	27-1-2022
15	27-1-2022	Quyết định số 201/QĐ-UBND Về việc gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án Điểm dân cư nông thôn xã Khôi Kỳ	10+11	25-2-2022	27-1-2022
16	14-2-2022	Quyết định số 301/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái nguyên	12 +13	01-3-2022	14-2-2022
17	22-2-2022	Quyết định số 336/QĐ-UBND về việc công bố	12 +13	01-3-2022	22-2-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên			
18	22-2-2022	Quyết định số 337/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái nguyên	12 +13	01-3-2022	22-2-2022
19	22-2-2022	Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên	12 +13	01-3-2022	22-2-2022
20	22-2-2022	Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên	14 + 15	10-3-2022	22-2-2022
21	22-2-2022	Quyết định số 338/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên	16 + 17	15-3-2022	22-2-2022
22	18-2-2022	Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu	18 +19	25-3-2022	01-3-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
23	08-3-2022	Quyết định số 418/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	18 +19	25-3-2022	08-3-2022
24	16-3-2022	Quyết định số 510/QĐ-UBND Về việc công bố kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ Y tế công tỉnh Thái Nguyên năm 2021	18 +19	25-3-2022	16-3-2022
25	18-3-2022	Quyết định số 535/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	18 +19	25-3-2022	18-3-2022
26	30-3-2022	Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND Ban hành quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, tách thửa, hợp thửa đất đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	20 +21	22-4-2022	08-4-2022
27	04-4-2022	Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025	22	10-5-2022	15-4-2022
28	19-4-2022	Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND Ban hành quy định	22	10-5-2022	01-5-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		quản lý vận hành phần mềm ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý ngân sách dự án đầu tư xây dựng cơ bản PABMIS và chế độ báo cáo vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
29	19-4-2022	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong Phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2026	22	10-5-2022	01-5-2022
30	19-4-2022	Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định thi đua, khen thưởng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2026	22	10-5-2022	01-5-2022
31	26-5-2022	Quyết định số 1120/QĐ-UBND Về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	23	10-6-2022	26-5-2022
32	30-5-2022	Quyết định số 1156/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên	23	10-6-2022	30-5-2022
33	20-5-2022	Quyết định số 09/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số	23	10-6-2022	31-5-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
34	31-5-2022	Quyết định số 1165/QĐ-UBND Phê duyệt 27 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên	23	10-6-2022	31-5-2022
35	03-6-2022	Quyết định số 10/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	23	10-6-2022	15-6-2022
36	03-6-2022	Quyết định số 11/QĐ-UBND Ban hành Quy định về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	23	10-6-2022	15-6-2022
37	19-5-2022	Quyết định số 1075/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên.	27	20-7-2022	19-5-2022
38	08-6-2022	Quyết định số 1223/QĐ-UBND Phê duyệt các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	27	20-7-2022	08-6-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.			
39	09-6-2022	Quyết định số 1230/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.	27	20-7-2022	09-6-2022
40	22-6-2022	Quyết định số 1354/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh, chuyển tiếp Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	27	20-7-2022	22-6-2022
41	29-6-2022	Quyết định số 1438/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý công sản, Tin học-Thống kê thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.	27	20-7-2022	29-6-2022
42	04-7-2022	Quyết định số 1542/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.	27	20-7-2022	04-7-2022
43	04-7-2022	Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	27	20-7-2022	15-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.			
44	11-7-2022	Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định thi đua, khen thưởng trong phong trào “Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh tỉnh Thái Nguyên” giai đoạn 2022 - 2026.	27	20-7-2022	01-8-2022
45	04-7-2022	Quyết định số 1541/QĐ-UBND Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	04-7-2022
46	04-7-2022	Quyết định số 1542/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	04-7-2022
47	08-7-2022	Quyết định số 1603/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	08-7-2022
48	14-7-2022	Quyết định số 1643/QĐ-UBND Phê duyệt 07 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	32 + 33	25-9-2022	14-7-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên			
49	14-7-2022	Quyết định số 1653/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	14-7-2022
50	14-7-2022	Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND Về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường trong chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	01-8-2022
51	16-8-2022	Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2009 về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên	32 + 33	25-9-2022	01-9-2022
52	04-8-2022	Quyết định số 1821/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	34	30-9-2022	04-8-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
53	06-8-2022	Quyết định số 1833/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	34	30-9-2022	06-8-2022
54	10-8-2022	Quyết định số 1853/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên	34	30-9-2022	10-8-2022
55	30-8-2022	Quyết định số 2056/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	34	30-9-2022	30-8-2022
56	29-6-2022	Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ	37	30-10-2022	15-7-2022
57	30-8-2022	Quyết định số 2024/QĐ-UBND Về việc thu hồi, chấm dứt hiệu lực Quyết định chủ trương đầu tư số 3868/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	30-8-2022
58	30-8-2022	Quyết định số 2057/QĐ-UBND Phê duyệt 04 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi thuộc	37	30-10-2022	30-8-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên			
59	07-9-2022	Quyết định số 2146/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực dược, mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	07-9-2022
60	19-9-2022	Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	30-9-2022
61	13-10-2022	Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	13-10-2022
62	10-10-2022	Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	20-10-2022
63	11-10-2022	Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND Ban hành quy định về chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành	37	30-10-2022	20-10-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các hội được giao biên chế tỉnh Thái Nguyên			
64	18-10-2022	Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ khen thưởng giải tỉnh, đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, các giải toàn quốc, các giải quốc tế; tiền công của huấn luyện viên, vận động viên học sinh năng khiếu thể thao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	37	30-10-2022	01-11-2022
65	05-10-2022	Quyết định số 2418/QĐ-UBND Về việc gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị số 2 phường Bách Quang	38 + 39	15-11-2022	05-10-2022
66	05-10-2022	Quyết định số 2421/QĐ-UBND Về việc cho Công ty TNHH KTCB khoáng sản Núi Pháo thuê đất, để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phụ trợ (vùng đệm) tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	38 + 39	15-11-2022	05-10-2022
67	06-10-2022	Quyết định số 2425/QĐ-UBND Về việc giao đất cho Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Minh Dũng để sử dụng vào mục đích thực hiện Dự án Khu đô thị số 6, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình (đợt 1)	38 + 39	15-11-2022	06-10-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
68	07-10-2022	Quyết định số 2427/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Sông Công	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
69	07-10-2022	Quyết định số 2428/QĐ-UBND Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đồng Hỷ	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
70	07-10-2022	Quyết định số 2429/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Thái Nguyên	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
71	07-10-2022	Quyết định số 2430/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phú Bình	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
72	07-10-2022	Quyết định số 2431/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh, hủy bỏ kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Phú Lương	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
73	07-10-2022	Quyết định số 2432/QĐ-UBND Về việc phê duyệt điều chỉnh, chuyển tiếp Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 sang thực hiện năm 2022 huyện Đại Từ	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
74	07-10-2022	Quyết định số 2433/QĐ-UBND Phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần Khai khoáng Nam Việt	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
75	07-10-2022	Quyết định số 2434/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh tên dự án tại các Quyết định số 3016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016; số 2232/QĐ-UBND ngày 27/7/2017; số 3539/QĐ-UBND ngày 21/11/2018; số 3561/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên	38 + 39	15-11-2022	07-10-2022
76	13-10-2022	Quyết định số 2475/QĐ-UBND Về việc bãi bỏ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên	38 + 39	15-11-2022	13-10-2022
77	14-10-2022	Quyết định số 2481/QĐ-UBND Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	38 + 39	15-11-2022	14-10-2022
78	15-10-2022	Quyết định số 2492/QĐ-UBND Về việc cho phép chuyên mục đích sử dụng đất, cho Công ty TNHH Ngôi sao hy vọng thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi Hopestar, tại phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên (đợt 4)	38 + 39	15-11-2022	15-10-2022
79	15-10-2022	Quyết định số 2496/QĐ-UBND Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	38 + 39	15-11-2022	15-10-2022
80	07-11-2022	Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND Bãi bỏ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND	38 + 39	15-11-2022	20-11-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành quy định cơ chế tài chính khi thực hiện các khu tái định cư phục vụ các dự án đầu tư do Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
81	14-10-2022	Quyết định số 2488/QĐ-UBND Về việc công bố Thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên	40+41+42	20-11-2022	14-10-2022
82	15-10-2022	Quyết định số 2500/QĐ-UBND Về việc gia hạn thời gian đăng ký thực hiện Dự án Khu nhà ở phường Đồng Tiến (Khu số 1)	43+44	20-11-2022	15-10-2022
83	17-10-2022	Quyết định số 2502/QĐ-UBND Về việc bãi bỏ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ tư vấn xác định giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	43+44	20-11-2022	17-10-2022
84	20-10-2022	Quyết định số 2528/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025	43+44	20-11-2022	20-10-2022
85	24-10-2022	Quyết định số 2544/QĐ-UBND Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo kiểm tra, thanh tra việc quản lý, cấp	43+44	20-11-2022	24-10-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		phát, sử dụng các loại văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên			
86	25-10-2022	Quyết định số 2560/QĐ-UBND Về việc cho Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn thuê đất để sử dụng vào mục đích xây dựng Cụm Công nghiệp Tân Phú 2 tại phường Tân Phú, thành phố Phổ Yên (đợt 1)	43+44	20-11-2022	25-10-2022
87	25-10-2022	Quyết định số 2562/QĐ-UBND Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án diêm dân cư nông thôn số 1 Hoàng Nông, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	43+44	20-11-2022	25-10-2022
88	25-10-2022	Quyết định số 2563/QĐ-UBND Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy gạch Hoàng Gia Đông Cao, công suất 18 triệu viên/năm tại xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	43+44	20-11-2022	25-10-2022
89	25-10-2022	Quyết định số 2570/QĐ-UBND Ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2025 đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên	43+44	20-11-2022	25-10-2022
90	28-10-2022	Quyết định số 2602/QĐ-UBND Phê duyệt 158 quy trình nội bộ trong giải	45+46+ 47	25-11-2022	28-10-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên			
91	28-10-2022	Quyết định số 2603/QĐ-UBND Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật, lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	45+46+ 47	25-11-2022	28-10-2022
92	31-10-2022	Quyết định số 2616/QĐ-UBND Về việc bổ sung các khu vực khai thác đất san lấp trong dự án đầu tư xây dựng công trình vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	45+46+ 47	25-11-2022	31-10-2022
93	01-11-2022	Quyết định số 2639/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất, giao cho Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Nguyên để sử dụng vào mục đích xây dựng Trụ sở làm việc tại phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	01-11-2022
94	01-11-2022	Quyết định số 2640/QĐ-UBND Về việc giao đất cho Công ty Cổ phần Bất động sản Detech Land để thực hiện Dự án xây dựng Điểm dân cư nông thôn xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ (đợt 01)	48+49	25-12-2022	01-11-2022
95	01-11-2022	Quyết định số 2642/QĐ-UBND Về việc chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho Công ty cổ	48+49	25-12-2022	01-11-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		phần tập đoàn TECCO			
96	01-11-2022	Quyết định số 2643/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh nội dung và phụ lục tại các Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 09/12/2020; Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 và Quyết định số 4021/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	01-11-2022
97	02-11-2022	Quyết định số 2644/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất, giao đất; cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG thuê đất để sử dụng vào mục đích thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Sơn Cầm 1, tại xã Sơn Cầm, thành phố Thái Nguyên (đợt 4)	48+49	25-12-2022	02-11-2022
98	02-11-2022	Quyết định số 2645/QĐ-UBND Về việc thu hồi đất, giao cho Viễn Thông Thái Nguyên – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thuê để sử dụng vào mục đích công trình Viễn Thông tại thị trấn Chợ Chu và xã Phụng Tiến, huyện Định Hóa	48+49	25-12-2022	02-11-2022
99	25-11-2022	Quyết định số 2965/QĐ-UBND Phê duyệt 03 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	25-11-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
100	25-11-2022	Quyết định số 2966/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thi, tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái nguyên	48+49	25-12-2022	25-11-2022
101	30-11-2022	Quyết định số 3000/QĐ-UBND Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổ chức cán bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	30-11-2022
102	21-11-2022	Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	01-12-2022
103	02-12-2022	Quyết định số 3025/QĐ-UBND Về việc giao đất cho Trường mầm non Hùng Sơn 2, để sử dụng vào mục đích: xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo, tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	48+49	25-12-2022	02-12-2022
104	02-12-2022	Quyết định số 3026/QĐ-UBND Về việc giao đất cho Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn, để sử dụng vào mục đích: xây dựng cơ sở y tế, tại thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	48+49	25-12-2022	02-12-2022
105	02-12-2022	Quyết định số 3028/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đại Từ	48+49	25-12-2022	02-12-2022
106	02-12-2022	Quyết định số 3029/QĐ-UBND Về việc điều chỉnh	48+49	25-12-2022	02-12-2022

STT	Ngày ban hành	Tên/Số/Trích yếu nội dung văn bản	Số Công báo	Ngày đăng Công báo	Ngày có hiệu lực
		kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Thái Nguyên			
107	24-11-2022	Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	48+49	25-12-2022	01-6-2023

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>